



ĐỖ VĂN LỢI (Tổng Chủ biên)  
PHẠM THỊ THU HÀ - NGUYỄN THỊ THU HẰNG (Đồng Chủ biên)

**TÀI LIỆU**

# GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Lớp **7**



ĐỖ VĂN LỢI (Tổng Chủ biên) - PHẠM THỊ THU HÀ - NGUYỄN THỊ THU HẰNG (Đồng Chủ biên)  
ĐOÀN TRƯỜNG SƠN - NGUYỄN THỊ THU HOÀI - ĐỖ THỊ THU TRANG  
TRẦN THỊ GIANG - NGUYỄN ĐÌNH MINH - NGUYỄN THỊ MAI LY  
NGUYỄN THỊ TRANG NHUNG - NGUYỄN THỊ HẠNH - PHÙNG THỊ LAN - NGUYỄN THỊ THÚY GIANG

**TÀI LIỆU**

**GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**



# LỜI NÓI ĐẦU

*Các em học sinh thân mến!*

Hải Phòng - thành phố Cảng năng động, hiện đại và cũng là một vùng đất có lịch sử lâu đời, hội tụ khí thiêng sông núi. Người Hải Phòng anh dũng, sáng tạo, cởi mở và dễ hòa hợp với bạn bè bốn phương.

Với *Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng lớp 6*, các em đã bước đầu được tìm hiểu về truyền thống, vẻ đẹp của vùng đất và con người Hải Phòng. *Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng lớp 7* sẽ tiếp tục đưa các em đến với hành trình trải nghiệm, khám phá về lịch sử, truyền thống, những vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội... của thành phố.

Tài liệu gồm các chủ đề gắn với các nội dung đặc trưng của địa phương; được thiết kế qua các hoạt động: Mở đầu, Hình thành kiến thức mới, Luyện tập và Vận dụng nhằm tạo điều kiện giúp các em phát huy tính tích cực trong quá trình học tập, phát triển năng lực tự học của bản thân.

Chúng tôi hi vọng rằng, với thiết kế hiện đại, nội dung cập nhật, hình ảnh phong phú, *Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng lớp 7* không chỉ mang đến tri thức về thành phố Hải Phòng mà còn bồi đắp tình yêu quê hương, định hướng hành động để các em góp phần bảo vệ, xây dựng và phát triển thành phố thân yêu.

Chúc các em có những trải nghiệm bổ ích, thú vị cùng *Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng lớp 7* và sẽ yêu thích, giữ gìn cuốn sách này.

BAN BIÊN SOẠN

# MỤC LỤC

Chủ đề	NỘI DUNG	Trang
1	Vùng đất Hải Phòng từ năm 938 đến năm 1427	5
2	Vùng đất Hải Phòng thời Lê sơ từ năm 1428 đến năm 1527	15
3	Tục ngữ, ca dao Hải Phòng	22
4	Bảo tồn di sản văn hóa Hải Phòng	28
5	Nghệ thuật Hát Đúm huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	33
6	Lễ hội Chọi trâu Đồ Sơn	40
7	Đặc sản ẩm thực Hải Phòng	46
8	Du lịch Hải Phòng	51

# HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH



## Mở đầu

Xác định vấn đề học sinh cần giải quyết, kết nối với những vấn đề học sinh đã biết, nêu vấn đề nhằm kích thích tư duy, tạo hứng thú cho học sinh.

---



## Kiến thức mới

Các nội dung (kênh chữ, kênh hình) và các hoạt động học tập giúp học sinh tiếp nhận kiến thức mới.

---



## Kết nối tri thức với các lĩnh vực khác

Các thông tin hỗ trợ có tính liên môn nhằm làm rõ các nội dung chính.

---



## Câu hỏi



## Em có biết?

Mở rộng, cung cấp thêm thông tin liên quan đến nội dung bài học.

---



## Luyện tập

Các câu hỏi, bài tập, thực hành để củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng gắn với kiến thức vừa học.

---



## Vận dụng

Sử dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn.

## Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Biết được những nét chính về địa giới hành chính, tình hình kinh tế, văn hóa và giáo dục của vùng đất Hải Phòng từ năm 938 đến năm 1407.
- Trình bày được những đóng góp của nhân dân vùng đất Hải Phòng trong chiến thắng Bạch Đằng năm 981 và 1288; kể tên được một số di tích lịch sử ở Hải Phòng gắn liền với hai chiến thắng đó.
- Trình bày được địa giới hành chính của vùng đất Hải Phòng từ năm 1407 đến năm 1427 và những đóng góp của nhân dân Hải Phòng trong cuộc đấu tranh chống ách đô hộ của nhà Minh.

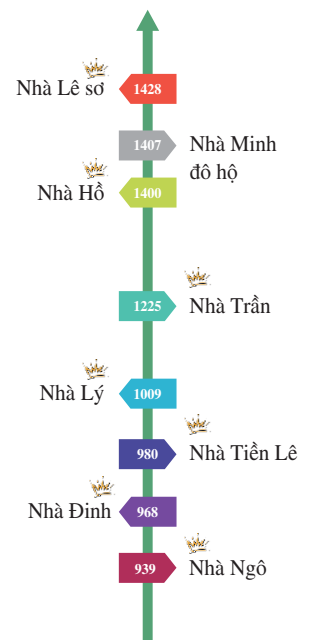


## Mở đầu

Sau khi đất nước giành được độc lập, tự chủ, với niềm tự hào và ý thức vươn lên, nhân dân vùng đất Hải Phòng đã cùng với nhân dân cả nước cần cù lao động, xây dựng và phát triển một nền kinh tế tự chủ, văn hóa và giáo dục phát triển. Bên cạnh đó, nhân dân vùng đất Hải Phòng đã góp phần quan trọng vào hai chiến công oanh liệt của dân tộc đánh tan quân Tống, quân Mông - Nguyên xâm lược trên sông Bạch Đằng vào năm 981 và năm 1288. Hai mươi năm dưới ách đô hộ của nhà Minh (1407 - 1427), nhân dân vùng đất Hải Phòng đã chiến đấu kiên cường, anh dũng, cùng dân tộc đấu tranh lật đổ sự thống trị của ngoại bang.



## Kết nối với lịch sử dân tộc





## Kiến thức mới

# I. VÙNG ĐẤT HẢI PHÒNG TỪ NĂM 938 ĐẾN NĂM 1407

## 1. Địa giới hành chính

- Thời Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý, vùng đất Hải Phòng thuộc Nam Sách Giang; thời Trần chia thành 2 châu: châu Nam Sách và châu Hồng.
- Các đảo ngày nay là Cát Hải, Cát Bà và Bạch Long Vĩ, từ đời Đinh - Lê về trước, thuộc trấn Triều Dương, năm 1023, nhà Lý đổi là châu Vĩnh An.



Nam Sách Giang (thời Trần là châu Hồng, châu Nam Sách), gồm địa bàn các huyện: Nam Sách, Kinh Môn, Kim Thành, Thanh Hà, Gia Lộc, Ninh Giang của tỉnh Hải Dương ngày nay và các huyện, quận trên đất liền của thành phố Hải Phòng ngày nay: Thủy Nguyên, An Dương, An Lão, Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, Kiến Thụy, Dương Kinh, Kiến An, Hồng Bàng, Lê Chân, Ngô Quyền, Hải An, Đồ Sơn.

## 2. Tình hình kinh tế

**Kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và nghề thủ công.**

Nông nghiệp là nghề chính, trong đó trồng trọt giữ vai trò chủ đạo. Cây trồng chủ yếu là cây lương thực (lúa nước, khoai lang, sắn...), cây ăn quả (dừa, cam, cau, bưởi, na, chuối...), thuốc Lào, cói... Chăn nuôi trâu, bò, dê, lợn, gà, vịt,...

Ngư nghiệp có nghề đánh cá sông, cá biển nhưng chủ yếu đánh cá ven bờ và chế biến thủy, hải sản (phơi sấy, sơ chế, làm mắm). Có nhiều làng chài nổi tiếng như Đồ Sơn; Cổ Trai, Đa Ngư, Quần Mực (Kiến Thụy); Đông Xuyên (Tiên Lãng); Hoàng Châu, Cao Mại (Cát Hải); Phục Lễ, Phả Lễ (Thủy Nguyên)...

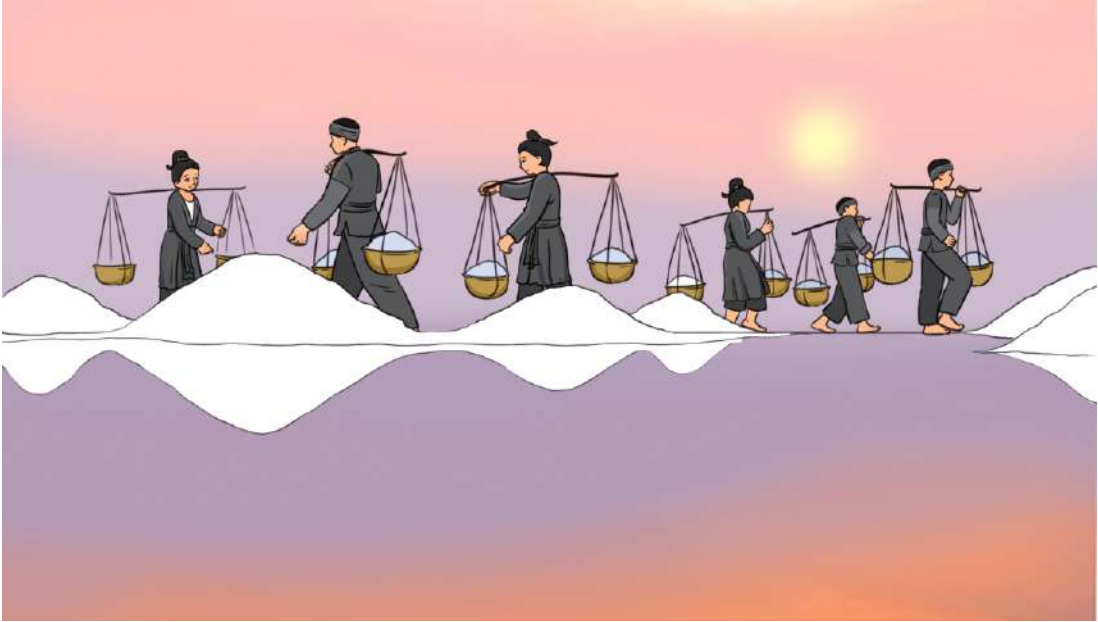
Diêm nghiệp: hầu hết các làng ven biển Hải Phòng đều có nghề, có hộ làm muối.

Nghề thủ công: rèn sắt, đúc đồng, sản xuất nông cụ, ngư cụ, làm gạch, đồ gốm sứ, làm nhà, đóng thuyền, tạc tượng, đan lát, dệt vải, dệt chiếu cói,...



Vùng đất Hải Phòng có nhiều sản vật, sản phẩm nổi tiếng: cam, bưởi, dưa, thuốc Lào, gà chọi; bào ngư, hải sâm, mực, mắm cá, mắm tôm, cá khô, tép khô; vải khổ nhỏ, lụa tơ tằm, chiếu cói, đồ mây tre, đồ gốm... Nhiều sản vật được tiến vua (thuốc Lào, lụa tơ tằm).

Hoạt động mua bán, trao đổi sản vật, sản phẩm thủ công diễn ra khá sôi động. Chợ làng, chợ vùng nổi tiếng phong phú sản vật. Tiêu biểu là chợ Đông Am (Vĩnh Bảo), Gia Viên (Ngô Quyền), chợ Tổng, chợ Phướn, chợ Sứa (Thủy Nguyên), chợ Rế (An Dương), chợ Qui Túc (Kiến An), chợ Mỗ, chợ Cổ Trai (Kiến Thụy) ...



Hình 1.1: Nghề làm muối của cư dân ven biển



Hình 1.2: Ngư dân kéo lưới đánh cá



### 3. Tình hình văn hoá và giáo dục

Tín ngưỡng dân gian, tục thờ cúng tổ tiên, thờ phụng những người có công với nước, với dân, những lực lượng siêu nhiên (trời, mây, gió, sấm sét, sông nước, rừng núi...) tiếp tục được duy trì.

Thời Lý, Trần, Phật giáo phát triển. Vùng đất Hải Phòng thời kì này có nhiều công trình kiến trúc Phật giáo được xây dựng như: Tháp Tường Long (Đồ Sơn), chùa Long Hoa ở Núi Voi (An Lão), chùa Mỹ Cự (Thủy Nguyên), chùa Vân Bản (Đồ Sơn), chùa Mỗ (Kiến Thụy)...

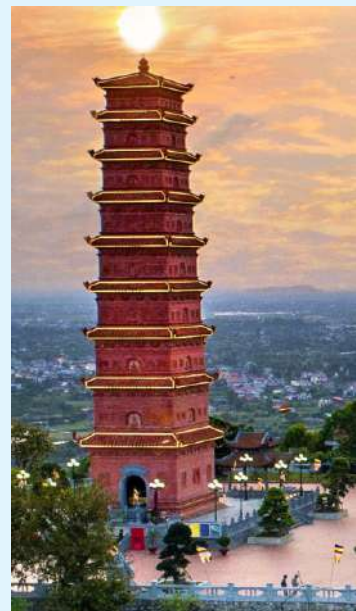
Các loại hình lễ hội dân gian, dân ca, dân vũ nở rộ. Hầu như làng quê nào cũng có lễ hội. Trong hội có nhiều trò chơi như vật, đánh đu, chọi gà, vật cầu, bơi chải, thi thả diều, pháo đất, đua xa mã, hát văn, ca trù, hát đúm...

Giáo dục Nho học được thiết lập từ triều Lý, khoa thi đầu tiên được mở năm 1075. Vùng đất Hải Phòng có nhiều người đỗ đạt cao. Tiêu biểu: học sĩ Bùi Mộng Hoa người làng Hoa Chử (huyện An Lão ngày nay), Cao Toàn người làng Phủ Liễn và Trần Nhội người làng Kha Lâm (quận Kiến An ngày nay), hai anh em Bùi Xuân Hoài, Bùi Xuân Hổ người làng Đào Yêu (huyện An Dương ngày nay) đỗ Thái học sinh (Tiến sĩ).



#### Em có biết?

Tháp Tường Long (nay thuộc địa bàn phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng) được khởi dựng năm 1058, là công trình Phật giáo kì vĩ được xây dựng dưới thời nhà Lý. Trải qua hàng nghìn năm, tháp chỉ còn tồn tại dưới dạng di tích khảo cổ học. Năm 2005, di tích được xếp hạng Di tích khảo cổ học quốc gia. Quận Đồ Sơn phỏng dựng lại tháp, khánh thành vào năm 2017, cao 9 tầng.



Hình 1.3: Tháp Tường Long  
(Ảnh: Đỗ Trọng Luân)



Chuông chùa Vân Bản được tìm thấy tại vùng biển Đồ Sơn năm 1958, là cổ vật độc bản gắn với với chùa Vân Bản, tháp Tường Long. Chuông cao 125 cm, đường kính miệng 80 cm.

Quai chuông được trang trí con bồ lao<sup>(1)</sup> dưới dạng đôi rồng đầu lừng vào nhau, chỏm quai hình búp sen, 6 núm tròn xung quanh thân chuông được tạo hình hoa sen nở nhiều cánh. Chuông chùa đã được công nhận là Bảo vật Quốc gia.

Hình 1.4: Chuông chùa Vân Bản (Ảnh: website Bảo tàng Lịch sử Quốc gia)



Trình bày những nét nổi bật về địa giới hành chính, tình hình kinh tế, văn hóa và giáo dục của vùng đất Hải Phòng từ năm 938 đến năm 1407.

## II. ĐÓNG GÓP CỦA NHÂN DÂN VÙNG ĐẤT HẢI PHÒNG TRONG CHIẾN THẮNG BẠCH ĐẰNG NĂM 981 VÀ NĂM 1288

### 1. Đóng góp trong chiến thắng Bạch Đằng năm 981

Đầu năm 981, quân Tống theo hai đường thủy, bộ sang xâm lược nước ta. Đạo quân thủy tiến về sông Bạch Đằng. Kinh nghiệm cắm cọc và lợi dụng thủy triều để diệt địch ở cửa sông Bạch Đằng của Ngô Quyền hơn 40 năm trước đã được Lê Hoàn sử dụng và giành chiến thắng quyết định, nhanh chóng đánh đuổi quân xâm lược Tống ra khỏi bờ cõi.



Trong chiến công này, nhiều tài liệu và di tích còn lại đến ngày nay đã phản ánh rõ những đóng góp của nhân dân Hải Phòng. Khu vực Thủy Đường - Núi Đèo (huyện Thủy Nguyên ngày nay) là đại bản doanh tiền phương.



Ở trang<sup>(2)</sup> Thường Sơn (nay thuộc xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên) có bốn anh em Phạm Quang và Phạm Nghiêm, Phạm Huấn và Phạm Cúc Nương (2 cặp song sinh) là người hiếu lễ, tài trí hơn người, tham gia đánh giặc. Ở trang Trinh Hưởng (nay thuộc xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên) có anh em Đào Tế, Đào Lai, Đào Độ đều được trọng dụng. Phạm Quảng, người làng Phương Mỹ (nay thuộc xã Mỹ Đồng, huyện Thủy Nguyên) được giao chỉ huy một cánh quân.

Trang Đốc Kính (nay thuộc thôn Đốc Hậu, xã Toàn Thắng, huyện Tiên Lãng) có các tướng Đặng Công Xuân, Đặng Công Trung, Đặng Công Thọ, Đặng Công Tuấn, Đặng Công Nghiêm; ở trang Ngân Bông và Ngân Cầu (nay thuộc xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo) có các tướng Hoàng Độ, Hoàng Trản, Quảng Đức, Khoan Lưu tham gia đánh giặc...

-<sup>(1)</sup>Bồ lao: theo truyền thuyết, là một trong số chín con của rồng. Bồ lao thích âm thanh lớn nên thường được đúc trên quai chuông.

-<sup>(2)</sup>Trang: là trang trại, chỗ nhà của có người ở trong làng.

## 2. Đóng góp trong chiến thắng Bạch Đằng năm 1288

Cuối năm 1287, quân Nguyên sang xâm lược nước ta lần thứ 3. Trước tình thế bất lợi, chúng vội vã rút về nước. Trong đó, cánh quân rút theo đường sông Bạch Đằng đã bị quân và dân ta, dưới sự chỉ huy của Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn, đánh tan trên sông Bạch Đằng, ngày 9 tháng 4 năm 1288. Trong chiến công này có sự đóng góp rất lớn của nhân dân vùng đất Hải Phòng.

Trai tráng đã cùng quân sĩ lên rừng chặt cây làm cọc đóng xuống các cửa sông, lạch triều chặn giặc. Phần lớn cọc gỗ được chuẩn bị tại vùng Trúc Động, Lưu Kiếm, Lưu Kỳ, Liên Khê thuộc huyện Thủy Nguyên ngày nay.

Lý Hồng, Vũ Nguyên tổ chức dân làng Do Lễ (nay thuộc huyện Thủy Nguyên) rèn giáo mác. Lương Toàn, người trang Quý Xuyên (nay thuộc huyện Vĩnh Bảo) bỏ tiền mua sắm vũ khí, tuyển người tài giỏi xung quân. Vũ Chí Thắng, người làng Hàng Kênh (nay thuộc Quận Lê Chân) bí mật bố trí đồn trại...

Bùi Thị Từ Nhiên ở trang Phú Lương (nay thuộc quận Hải An) quyên góp lương thực nuôi quân. Nhân dân các làng xã dọc sông Giá, sông Bạch Đằng đã tích cực quyên góp lương thực, kết bè, mảng chất củi khô, dầu trám phục vụ đánh hoả công.

Các địa danh được sử sách ghi nhận dấu tích về trận chiến năm 1288 còn đến nay như núi U Bò, Tràng Kênh - nơi Trần Hưng Đạo đứng trên đỉnh núi chỉ huy toàn quân; Hang Lương (nay thuộc huyện Thủy Nguyên), khu vực Phú Xá (nay thuộc quận Hải An) là nơi chứa lương thực; chùa Vẽ (nay thuộc Quận Ngô Quyền) - nơi Trần Hưng Đạo vẽ sơ đồ trận đánh...

Hình 1.5: Khu vực núi U Bò (huyện Thủy Nguyên) nơi diễn ra trận Bạch Đằng năm 1288 (Ảnh: Địa chí Thủy Nguyên, NXB Hải Phòng, 2015)







## Em có biết?

Bãi cọc Cao Quỳ (xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên) được phát lộ vào cuối năm 2019 tại ngã ba sông Đá Bạc và lạch triều thông ra sông Giá và cửa sông Bạch Đằng. 27 cọc gỗ được tìm thấy, trong đó có nhiều cọc bằng gỗ lim, sến, táu... Di tích bãi cọc Cao Quỳ là một trận địa có niên đại khoảng cuối thế kỷ XIII, liên quan đến trận chiến chống quân Nguyên trên sông Bạch Đằng năm 1288 của quân dân nhà Trần.



Hình 1.6: Cọc gỗ phát hiện tại bãi cọc Cao Quỳ  
(Ảnh: Báo Hải Phòng)



Hình 1.7: Toàn cảnh bãi cọc Cao Quỳ (Ảnh: Hoàng Quân)



*Kể tên các nhân vật và địa danh của vùng đất Hải Phòng đã có đóng góp trong chiến thắng Bạch Đằng năm 981 và năm 1288.*

### III. VÙNG ĐẤT HẢI PHÒNG TỪ NĂM 1407 ĐẾN NĂM 1427

#### 1. Địa giới hành chính

Năm 1407, cuộc kháng chiến của nhà Hồ thất bại, nước ta rơi vào ách đô hộ của nhà Minh. Trong 20 năm đô hộ (1407-1427), nhà Minh chia nước ta thành 15 phủ, gồm 36 châu, 181 huyện và 5 châu trực thuộc quận. Vùng đất Hải Phòng thuộc phủ Tân An.

## 2. Những đóng góp của nhân dân Hải Phòng trong cuộc đấu tranh chống ách đô hộ của nhà Minh

Trong 20 năm (1407 - 1427), hàng loạt cuộc khởi nghĩa bùng lên ở khắp nơi trong cả nước, trong đó có nhiều cuộc khởi nghĩa diễn ra trên vùng đất Hải Phòng khiến kẻ địch không lúc nào được yên. Tiêu biểu là các cuộc khởi nghĩa sau:

Năm 1409, Nguyễn Sư Cối và Đỗ Nguyên Thố chọn địa bàn Nghi Dương (nay là địa bàn các quận, huyện: Đồ Sơn, Dương Kinh, Kiến Thụy) làm căn cứ khởi nghĩa. Hào kiệt nhiều nơi về tụ nghĩa, nhiều lần tập kích quân Minh và thắng lớn. Năm 1410, quân Minh bao vây, đàn áp, nhiều nghĩa binh đã hi sinh.

Khi Lê Lợi dấy binh ở Lam Sơn (Thanh Hóa) năm 1418, Phạm Luận cùng 5 người em ở Vụ Nông (nay thuộc xã Đại Bản, An Dương) đã về Lam Sơn tụ nghĩa. Lê Lợi sai 6 anh em về vùng An Dương - Kinh Môn xây dựng căn cứ. Nghĩa quân đã gây cho địch nhiều thiệt hại. Địch đem đại binh tiến đánh, nghĩa quân chống cự quyết liệt nhưng do địch mạnh hơn nên tất cả đã hi sinh.

Lê Ngã, người Tràng Kênh (nay thuộc thị trấn Minh Đức, Thủy Nguyên) tập hợp lực lượng nổi dậy chống nhà Minh năm 1419. Lê Ngã tự xưng Hoàng đế, chiếm cứ cả một khu vực rộng lớn ở vùng Quảng Ninh - Hải Phòng ngày nay. Năm 1420, quân Minh mở cuộc tiến công lớn vào căn cứ của nghĩa quân. Cuộc khởi nghĩa thất bại.

Phạm Ngọc, nhà sư ở Đồ Sơn, tự xưng La Bình Vương, tập hợp dân chúng nổi dậy chống nhà Minh. Nghĩa quân đã chiếm cứ được một vùng rộng lớn, hoạt động rộng khắp vùng Hải Phòng ngày nay, làm chủ nhiều đường sông, đường bộ. Đầu năm 1420, nhà Minh đưa quân đến đàn áp. Nghĩa quân chiến đấu quyết liệt nhưng cuối cùng tan rã.

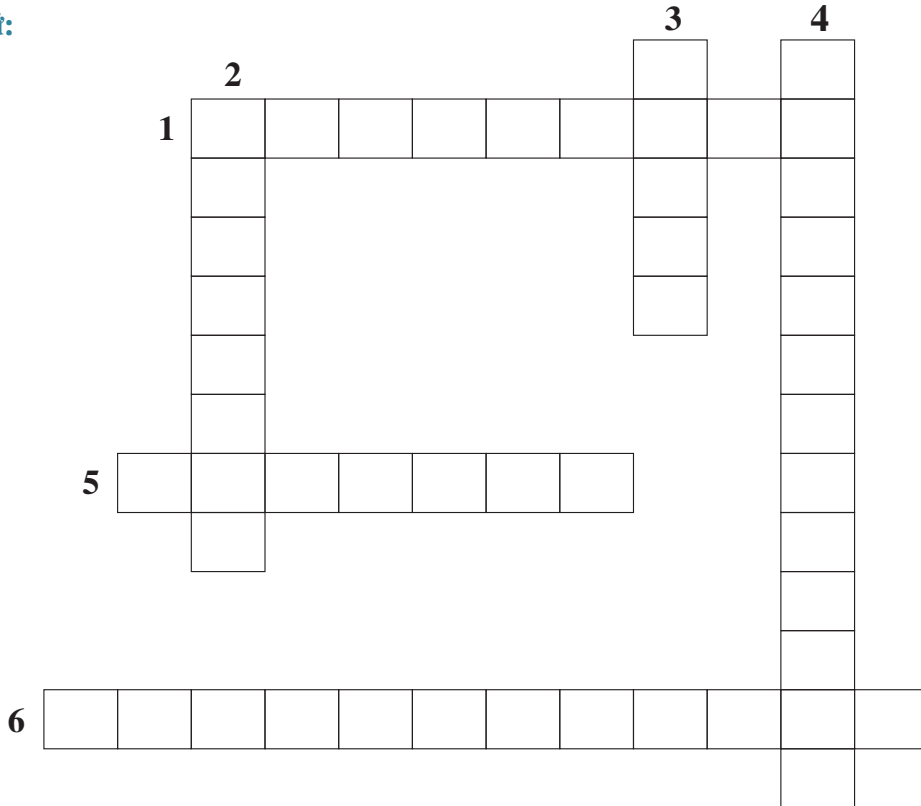
Có thể thấy rằng, chính sách cai trị tàn bạo, đàn áp khốc liệt các cuộc khởi nghĩa của nhà Minh đã không thể ngăn cản được tinh thần đấu tranh của nhân dân ta nói chung, nhân dân vùng đất

Hải Phòng nói riêng. Với nhiều hình thức như đóng góp vật chất, tinh thần, tham gia hàng ngũ nghĩa quân, trực tiếp chiến đấu với quân giặc, nhân dân vùng đất Hải Phòng đã có những đóng góp to lớn trong cuộc đấu tranh chống ách đô hộ của nhà Minh. Mặc dù nhiều lần bị quân Minh đàn áp nhưng cuối cùng nhân dân vùng đất Hải Phòng đã cùng với nhân dân cả nước hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc.



## Luyện tập

Giải ô chữ:



**Hàng ngang số 1 (09 chữ cái):** Đây là tên một địa danh gắn liền với chiến thắng Bạch Đằng năm 1288.

**Hàng dọc số 2 (08 chữ cái):** Đây là một sản vật nổi tiếng, được đem tiến vua của vùng đất Hải Phòng.

**Hàng dọc số 3 (05 chữ cái):** Đây là tên của người lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa chống ách đô hộ của nhà Minh trên vùng đất Hải Phòng.

**Hàng dọc số 4 (13 chữ cái):** Đây là tên của một công trình kiến trúc Phật giáo nổi tiếng được xây dựng trên vùng đất Hải Phòng thời nhà Lý.

**Hàng ngang số 5 (07 chữ cái):** Đây là một hoạt động kinh tế của cư dân ven biển Hải Phòng từ năm 938 đến năm 1407.

**Hàng ngang số 6 (12 chữ cái):** Đây là tên địa danh hành chính của vùng đất Hải Phòng thời Ngô, Đinh, Tiền Lê và Lý.





## Vận dụng

Sưu tầm tư liệu để giới thiệu (theo cách của em) về một hiện vật/ thành tựu/ lĩnh vực của vùng đất Hải Phòng từ năm 938 đến năm 1427 mà em ấn tượng nhất.

*Học xong chủ đề này, em sẽ:*

- Biết được địa giới hành chính và vị thế chính trị, quốc phòng của vùng đất Hải Phòng thời Lê sơ.
- Trình bày được sự phát triển về kinh tế, văn hóa và giáo dục của vùng đất Hải Phòng thời Lê sơ.



**Mở đầu**

Thời Lê sơ (1428 - 1527), vị thế chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng của vùng đất Hải Phòng được coi là “đứng đầu phen dậu phía Đông” của kinh thành Thăng Long, nước Đại Việt. Văn hóa, nhất là giáo dục, trở thành sự mở đầu, một hiện tượng đột biến trong đời sống xã hội của vùng đất ven biển.



**Kết nối với  
lịch sử dân tộc**

Năm 1428, sau khi đánh quân xâm lược Minh, thủ lĩnh của nghĩa quân Lam Sơn là Lê Lợi lên ngôi Hoàng đế, lập ra nhà Lê, khôi phục quốc hiệu Đại Việt. Thời Lê sơ là thời kì phát triển đỉnh cao của chế độ phong kiến Việt Nam.



## Kiến thức mới

### I. ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

Năm 1428, nhà Lê sơ chia nước ta làm 5 đạo<sup>(1)</sup> Trong Đông Đạo có châu Nam Sách Thượng và Nam Sách Hạ. Địa bàn Hải Phòng chủ yếu thuộc Nam Sách Hạ.



Năm 1466, nước ta được chia làm 12 đạo Thừa tuyên<sup>(2)</sup> và 1 phủ Trung Đô. Vùng đất Hải Phòng nằm trong 3 phủ Kinh Môn, Nam Sách, Hạ Hồng thuộc Thừa tuyên Hải Dương.



### II. VỊ THẾ CHÍNH TRỊ, QUỐC PHÒNG CỦA VÙNG ĐẤT HẢI PHÒNG

Vùng đất Hải Phòng nằm trong vùng quan tâm chung về thế chiến lược chính trị, an ninh, quốc phòng của nhà nước Lê sơ: bảo vệ ven biển, chống giặc ngoại xâm và chống cướp biển.

Trong tuyến duyên hải Bắc Bộ thời đó, vị thế của vùng đất ven biển Hải Phòng còn được xác định trong mối quan hệ với các khu vực xung quanh, mà nổi bật là nằm giữa hai khu vực đặc biệt quan trọng của nước Đại Việt ở thế kỉ XV: phía Bắc là khu vực An Bang (tỉnh Quảng Ninh ngày nay)

<sup>(1)</sup> 5 đạo: Đông Đạo, Tây Đạo, Nam Đạo, Bắc Đạo (đều ở vùng Bắc Bộ) và Hải Tây Đạo (từ Thanh Hoá trở vào)

<sup>(2)</sup> Thừa tuyên: là một đơn vị hành chính trực thuộc triều đình, tương đương cấp tỉnh ngày nay.

nay), phía Nam là vùng Thiên Trường (tỉnh Thái Bình, tỉnh Nam Định ngày nay). Vùng đất Hải Phòng là hậu phương dự trữ, cung cấp sức người, sức của cho nhu cầu an ninh, quốc phòng của hai vùng đất chiến lược tiếp giáp là An Bang và Thiên Trường.



*Trình bày những nét nổi bật về địa giới hành chính và vị thế chính trị, quốc phòng của vùng đất Hải Phòng thời Lê sơ.*

### III. TÌNH HÌNH KINH TẾ

#### 1. Nông nghiệp

Công cuộc khai hoang lấn biển, lập làng xóm, đồn điền, kết hợp giữa kinh tế với bảo vệ an ninh, phòng thủ ven biển được chính quyền phong kiến Đại Việt quan tâm từ sớm. Thời vua Lê Thánh Tông đã triển khai chương trình kinh tế - quốc phòng ven biển với quy mô được coi là lớn nhất cho đến thời đó.

Nhà Lê sơ cho lập nhiều sở đồn điền để giúp dân xiêu tán vì loạn lạc có ruộng đất, nông cụ, trâu bò làm ăn sinh sống. Thời Lê sơ, cả nước có 43 sở đồn điền, trong đó, vùng đất Hải Phòng có 13 (riêng huyện Kiến Thụy có 12).

Vùng đất Hải Phòng thời kì này tiếp tục có nhiều sản phẩm nông nghiệp nổi tiếng: thuốc Lào, trâu, cau tươi, chè xanh, dưa, cam đường, nhãn, gà chọi, cá, tôm, bào ngư...

Ngoài ra còn có tới 20 trang, điểm cư dân mới khai hoang: Tiên Lãng có 12 trang, Vĩnh Lại (một phần của huyện Vĩnh Bảo ngày nay) có 5 trang, An Lão có 2 trang... Các điểm khai hoang chủ yếu ở địa bàn Kiến Thụy, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo - nằm ven các sông Văn Úc, Thái Bình, sông Hóa - tuyến đường thủy quan trọng dẫn, nối châu thổ với biển cả.

Vùng đất ven biển thuộc Hải Đông (nay thuộc Hải Dương - Hải Phòng) “hợp với việc trồng thuốc hút, nửa lộ sản dừa cau... hai huyện An Dương, An Lão sản giống gà chọi, tục gọi là “kê ổ”.

(Du địa chí, Nguyễn Trãi)

“Cau tươi ở xã Đại Phụng huyện An Lão, gà chọi của xã Vũ An huyện An Dương. Chè xanh, nhãn trắng, cau, cá tôm, trầu không của huyện Thủy Đường”.

(Lịch triều hiến chương loại chí, Phan Huy Chú)

## 2. Thủ công nghiệp, ngư nghiệp, thương nghiệp

Nghề thủ công có dệt vải khổ nhỏ, làm chiếu, đồ mộc, đồ gốm, điêu khắc gỗ (tạc tượng)... Dân ở ven núi đốt than (củi), khai thác đá... Cư dân ven biển làm muối.

Ngư nghiệp chủ yếu là hoạt động đánh bắt cá của cư dân ven biển; khai thác thủy sản, làm mắm cá, mắm tôm, mực khô, cá khô...

Về thương nghiệp, địa bàn sông nước, ven biển vủa vùng đất Hải Phòng cũng thuận tiện cho hoạt động giao thương. Các hoạt động buôn bán ở đây cũng thường xuyên hơn so với các vùng khác.



Hình 2.1: Dệt vải



Em hãy trình bày khái quát sự phát triển kinh tế của vùng đất Hải Phòng thời Lê sơ.

## IV. TÌNH HÌNH VĂN HÓA VÀ GIÁO DỤC

### VĂN HÓA

- Thời Lê sơ, tư tưởng Nho giáo chiếm vị trí độc tôn, nền văn hóa cũng giảm bớt tính dân gian. Nền giáo dục xã hội và gia đình theo trật tự nghiêm ngặt.

- Phật giáo không còn vị thế như thời Lý - Trần song vẫn phát triển trong dân gian. Lê Ích Mộc trước khi thi đỗ Trạng nguyên<sup>(1)</sup>, từ nhỏ đã vào chùa học hỏi kinh Phật với các nhà sư.

- Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc chuyển dần sang phong cách mới, hình khối đồ sộ, kỹ thuật điêu luyện. Hoa văn trên gốm cũng đa dạng hơn.

Hình tượng con rồng trong các cung điện, đình đền không còn là rồng trơn, mềm mại, gần gũi như thời Lý - Trần mà đầy quyền uy, nanh vuốt sắc nhọn.

### GIÁO DỤC

- Thời Lê sơ đã mở 31 kỳ thi, trong đó có 50 người Hải Phòng đỗ đại khoa, chiếm 22% số Tiến sĩ<sup>(2)</sup> của xứ Đông.

- Tiêu biểu là Phạm Đức Khản người làng Hội Am huyện Vĩnh Lại (nay là Vĩnh Bảo) đỗ Tiến sĩ năm 1448, được coi là Tiến sĩ khai khoa của vùng đất Hải Phòng;

Lê Ích Mộc người làng Thanh Lãng, huyện Thủy Đường (nay là Thủy Nguyên) đỗ Trạng nguyên năm 1502 và Trần Tất Văn người làng Nguyệt Áng, huyện An Lão đỗ Trạng nguyên năm 1523.

- Hải Phòng bắt đầu xuất hiện những gia đình có 3 Tiến sĩ cùng một triều đại, hai anh em cùng đỗ Tiến sĩ. Tiêu biểu là gia đình Nguyễn Kim ở Thạch Lựu, huyện An Lão, cha đỗ Tiến sĩ năm 1502, hai con là Nguyễn Chuyên Mỹ, Nguyễn Đốc Tín cùng đỗ khoa thi năm 1514.

Hầu hết các vị đại khoa đều ra làm quan; có người sau khi thôi làm quan, về quê đã mở trường, lớp dạy Nho học.

<sup>(1)</sup>Trạng nguyên: là một danh hiệu thuộc học vị tiến sĩ của người đỗ đầu (thứ hạng cao nhất) trong khoa thi Đình thời phong kiến ở Việt Nam.

<sup>(2)</sup>Tiến sĩ: là học vị trao cho những người đỗ kì thi Hội (khoa thi ở trung ương do triều đình tổ chức) và thi Đình (khoa thi tiếp nối của thi Hội, nhà vua trực tiếp ra đề thi).





Hình 2.2: Đền thờ Trạng nguyên Lê Ích Mộc nằm trong quần thể khu lưu niệm tại xã Quảng Thanh (huyện Thủy Nguyên)



Hình 2.3: Đền thờ Trạng nguyên Trần Tất Văn (xã Thái Sơn, huyện An Lão)



Văn hóa, giáo dục ở vùng đất Hải Phòng thời Lê sơ phát triển như thế nào? Kể tên một số nhân vật tiêu biểu trong lĩnh vực giáo dục thời kì này.



### Luyện tập

Vẽ sơ đồ thể hiện những nét chính về địa giới hành chính, vị thế chính trị, quốc phòng và tình hình kinh tế, văn hóa, giáo dục của vùng đất Hải Phòng thời Lê sơ (1428 - 1527).



## Vận dụng

**Em hãy chọn một trong những nhiệm vụ sau đây để thực hiện:**

1. Sưu tầm tư liệu và viết một đoạn văn ngắn giới thiệu về một nhân vật lịch sử được đề cập trong chủ đề.
2. Lập bảng so sánh điểm khác về địa giới hành chính, kinh tế, văn hóa của vùng đất Hải Phòng thời Lê sơ (1428 - 1527) với giai đoạn từ năm 938 đến năm 1407.

*Học xong chủ đề này, em sẽ:*

- Nhận biết được một số yếu tố nội dung và nghệ thuật của tục ngữ, ca dao Hải Phòng.
- Có thái độ trân trọng, tự hào và ý thức giữ gìn, phát huy vốn tục ngữ, ca dao Hải Phòng.



### Mở đầu

*Hải Phòng có bến Sáu Kho  
Có sông Tam Bạc, có lò Xi măng  
(Ca dao Hải Phòng)*

Từ xưa cho đến nay, Hải Phòng luôn là trung tâm văn hóa của miền duyên hải Bắc Bộ và là một trong những trọng điểm kinh tế của đất nước. Thành tựu đó được đắp bồi bằng trí tuệ, tâm hồn của nhiều thế hệ con người nơi đây. Kho tàng tục ngữ, ca dao Hải Phòng cũng đã đóng góp một phần để tạo nên những thành tựu ấy.

**Là một người Hải Phòng, em có từng nghe, biết một câu tục ngữ, ca dao nào về quê hương mình không? Hãy chia sẻ cùng các bạn điều đó.**



### Kiến thức mới

## I. VÀI NÉT VỀ TỤC NGŨ, CA DAO HẢI PHÒNG

Văn học dân gian trong đó có hai thể loại tục ngữ và ca dao là kho tàng quý giá về trí tuệ, tâm hồn người Việt Nam từ ngàn đời nay. Tục ngữ, ca dao Hải Phòng bằng sự độc đáo riêng, mang vẻ đẹp của con người miền đất Cảng đã chiếm một vị trí quan trọng trong kho tàng tục ngữ, ca dao Việt Nam.

### 1. Tục ngữ Hải Phòng - kho báu về kinh nghiệm đời sống của cư dân miền đất Cảng

Tục ngữ là một thể loại của văn học dân gian, đúc kết trong đó là những bài học quý báu về muôn mặt đời sống của người lao động. Tục ngữ Hải Phòng cũng mang đặc điểm ấy và trở thành túi khôn dân gian, đúc kết kinh nghiệm từ cuộc sống và quá trình lao động ngàn đời của người dân miền biển.

## VỀ NỘI DUNG

Tục ngữ Hải Phòng phản ánh mối quan hệ của con người nơi đây với thiên nhiên, cuộc sống đồng thời đúc kết những bài học quý giá cho sự sinh tồn và phát triển của chính mình.

Phần lớn cư dân Hải Phòng xưa sống bằng nghề nông và đánh bắt thủy hải sản cho nên những câu tục ngữ nói về nghề này khá phong phú. Cư dân sống ở khu vực tiếp giáp giữa môi trường nước lợ và nước ngọt tại An Lão, Tiên Lãng đã đúc kết được một kinh nghiệm quý:

*Tháng chín đôi mươi, tháng mười mừng năm.*

Câu tục ngữ chỉ rõ hai thời điểm có mưa nhỏ báo hiệu sự thay đổi thời tiết, lúc ấy loài rươi từ dưới đất ngoi lên và người dân cũng bắt đầu mùa thu hoạch.

Đặc sản thuốc lào là một sản phẩm nông nghiệp nổi tiếng, được lưu hành rộng rãi trên thương trường từ thời xưa cũng đã được tục ngữ ghi lại:

*Diêm Quả Đào<sup>(1)</sup>, thuốc lào Vĩnh Bảo.*

Bên cạnh đó là chùm tục ngữ nói về kinh nghiệm ẩm thực vừa mang ý nghĩa giới thiệu đặc sản vùng miền, vừa thể hiện niềm tự hào về sự tinh tế, tài hoa của người lao động. Những con tép bắt bằng xăm giữa vùng nước lợ, qua nhiều công đoạn chế biến, phơi nắng, ủ sương mới tạo ra một sản phẩm nhớ mãi không quên:

*Mắm tôm làng Đạn  
Lòng lợn chợ Cầu<sup>(2)</sup>.*

Tục ngữ Hải Phòng còn đúc kết những bài học sâu sắc về đời sống muôn mặt. Đó là kinh nghiệm dựng vợ gả chồng, chọn dâu kén rể để tạo dựng được những mái ấm hạnh phúc và những thế hệ con cháu khỏe mạnh, biết sống theo thuần phong mỹ tục:

*Gái lấy chồng Đồ Sơn - Bát Vạn  
Trai lấy vợ sang huyện Hoa Phong<sup>(3)</sup>.*

Đó còn là những kinh nghiệm ứng xử trước thiên nhiên, thời tiết, truyền thống học hành khoa cử, những địa danh, địa giới lịch sử, văn hóa, du lịch... mang đậm sắc thái của con người miền biển.

Trong quá trình sinh sống và lao động, người dân Hải Phòng đã tạo nên kho tàng tục ngữ riêng của mình. Túi khôn dân gian ấy phản ánh quy luật của thiên nhiên, những kinh nghiệm lao động sản xuất và đấu tranh xã hội, những bài học về đạo lí, về lối sống mang đậm cá tính của con người bên bờ biển cả: mạnh mẽ, khảng khái và lạc quan.

## VỀ NGHỆ THUẬT

Tục ngữ Hải Phòng được thể hiện bằng nhiều biện pháp nghệ thuật (so sánh, nhân hóa, ẩn dụ,...), có vần điệu và nhịp điệu nên dễ thuộc, dễ nhớ.

Về vần, tục ngữ Hải Phòng thường có vần cách:

*Bông khoai mắm rước, thịt luộc mắm rươi.*

<sup>(1)</sup> *Diêm Quả Đào*: sản phẩm của Nhà máy diêm Quả Đào xưa ở cửa Đông, Hà Nội.

<sup>(2)</sup> *Làng Đạn*: thuộc xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo; *chợ Cầu*: thuộc xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo.

<sup>(3)</sup> *Bát Vạn*: tên các vạn chài thuộc quận Đồ Sơn, *huyện Hoa Phong*: tên gọi xưa của huyện Cát Hải.

Cách ngắt nhịp linh hoạt gắn với hình ảnh đầy sức gợi:

*Nhất cận thị nhị cận giang  
Đường Mươi gài chiếc trâm vàng đất Tiên<sup>(4)</sup>.*

Những hình ảnh về sản vật, văn hóa,... thường được sử dụng gắn liền với tên địa danh: *Bún xối chợ Hôm, mắm tôm làng Đạn; Đầu Mè đuôi Úc, giữa khúc Nụ Đẳng<sup>(5)</sup>,...*

## 2. Ca dao Hải Phòng - tiếng nói tâm hồn của cư dân miền biển

### VỀ NỘI DUNG

Ca dao Hải Phòng là tiếng nói tâm hồn, tình cảm của người dân đất Cảng. Trước hết, đó là những khúc ngân rung thiết tha về cảnh sắc quê hương tươi đẹp, sầm uất, trù phú thời viễn cổ:

*Nhất cao là núi U Bò,  
Nhất đông chợ Giá, nhất to sông Rừng<sup>(6)</sup>.*

Mảnh đất ngày xưa ấy đã không ngừng phát triển và sớm trở thành trung tâm công nghiệp của vùng duyên hải Bắc Bộ:

*Hải Phòng có bến Sáu Kho,  
Có sông Tam Bạc, có lò xi măng<sup>(7)</sup>.*

Đó còn là miền đất của nữ tướng Lê Chân với tinh thần anh dũng chống giặc ngoại xâm từ ngàn xưa cho đến những năm tháng chống Mỹ xâm lược:

*Đứng trên đỉnh núi ta thề,  
Không giết hết giặc, không về Núi Voi<sup>(8)</sup>.*

Kho tàng ca dao Hải Phòng chứa đựng những cung bậc tình cảm vui, buồn, yêu, ghét, giận hờn nhưng trên hết vẫn là niềm vui và khát vọng về một cuộc sống tươi đẹp. Câu ca dao sau chứa đựng ước mơ về sự no ấm:

*Bao giờ cho đến tháng mười,  
Bát cơm thì trắng bát rươi thì đầy.*

<sup>(4)</sup> *Đường Mươi*: quốc lộ số 10 chạy qua địa phận huyện Tiên Lãng, *đất Tiên*: huyện Tiên Lãng.

<sup>(5)</sup> *Chợ Hôm*: thuộc xã Vinh Quang, huyện Vĩnh Bảo; *Mè, Úc, Nụ Đẳng*: tên các chợ ở huyện Tiên Lãng.

<sup>(6)</sup> *Núi U Bò*: thuộc thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên; *chợ Giá*: nằm bên bờ sông Giá, thuộc xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên; *sông Rừng*: thuộc sông Bạch Đằng, nơi có phà Rừng từ Thủy Nguyên sang Quảng Ninh.

<sup>(7)</sup> *Bến Sáu kho*: tên gọi nhân dân vẫn dùng để chỉ cảng Hải Phòng vào cuối thế kỉ XIX do trong cảng có 6 kho chứa hàng, thuộc làng Gia Viên trước đây, nay thuộc quận Ngô Quyền; *sông Tam Bạc*: thuộc địa bàn quận Hồng Bàng, chảy giữa lòng thành phố; *lò Xi măng*: chỉ nhà máy xi măng Hải Phòng được khởi công xây dựng năm 1899, là nhà máy xi măng lớn nhất và duy nhất của cả Đông Dương, xưa kia thuộc quận Hồng Bàng, nay chuyển sang Trảng Kênh, Thủy Nguyên.

<sup>(8)</sup> *Núi Voi*: thuộc xã Xuân Sơn là một quần thể núi đá, núi đất khá cao, xen kẽ lẫn nhau, nhấp nhô, uốn khúc qua địa phận của ba xã Trường Thành, An Tiến và An Thắng của huyện An Lão.

Những bài ca giao duyên cũng được cất lên rất ý vị, đầm thắm. Đây là mong ước nên duyên đôi lứa gắn với niềm tự hào về quê hương tươi đẹp, được tác giả dân gian gửi gắm vào câu ca dao ngọt ngào:

*Hỡi cô thắt dải lưng xanh  
Có về Tiên Lãng với anh thì về  
Tiên Lãng sông nước bốn bề  
Có nghề trồng thuốc, có nghề chiếu gòn.*

Còn đây là cách tỏ tình của một chàng trai Hải Phòng khi gặp người con gái mà mình có cảm mến:

*Anh nay con trai Hải Phòng  
Chạy tàu Phi Hổ<sup>(9)</sup> vào trong Ninh Bình  
Thấy em vừa đẹp vừa xinh  
Anh thuận nhân tình anh nắm cổ tay  
Nắm rồi anh hỏi cổ tay  
Ai nặn nên trắng, ai day nên tròn?*

Trong muôn điệu ngân lên ấy, ca dao Hải Phòng còn phản ánh cuộc sống vất vả, cần lao của người dân lao động:

*Đời ông cho chí đời cha  
Có một đồng cát xe ra, xe vào.*

Cũng như ca dao Việt cổ, nhiều bài ca dao của người dân miền đất Cảng khi kết hợp với âm nhạc đã tạo thành những làn điệu dân ca mang sắc thái riêng của cư dân vùng ven biển và tạo nên kho tàng dân ca Hải Phòng. Đến nay, các loại hình âm nhạc dân gian truyền thống đó vẫn được duy trì, phát triển: hát xẩm, hát chèo, chầu văn... trong đó, sản phẩm dân ca mang đặc trưng riêng của Hải Phòng là Hát Đúm Thủy Nguyên được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

## VỀ NGHỆ THUẬT

Đồng nhất với nghệ thuật cấu tứ mà thể loại ca dao Việt Nam sử dụng, ca dao Hải Phòng thường dùng các biện pháp phú, tỷ, hứng quen thuộc. Trong nghệ thuật miêu tả và biểu hiện, ca dao Hải Phòng sử dụng rất nhiều biện pháp tu từ: nhân hóa, so sánh, ẩn dụ, hoán dụ, chơi chữ...

Các hình ảnh được xây dựng trong các bài ca dao rất mộc mạc, dung dị, thường gắn với nghề nghiệp, địa danh hoặc sản phẩm lao động:

*Ai về thăm xóm Lò Nồi<sup>(10)</sup>  
Mà xem cái bát sáng ngời nước men.*

<sup>(9)</sup> *Tàu Phi Hổ*: một trong những tàu chở khách của Công ty Giang hải lâu thuyền Bạch Thái Bưởi. Bạch Thái Bưởi (1874 - 1932) là nhà tư sản Việt Nam nổi tiếng những năm đầu thế kỷ XX, là một trong bốn người bản xứ giàu nhất nước ta thời đó, nên có câu “Nhất Sĩ, nhì Phương, tam Xường, tứ Bưởi” trong đó ba người ở Nam kì, chỉ Bạch Thái Bưởi là ở Bắc kì. Hải Phòng là nơi ông tạo dựng sự nghiệp và tên tuổi.

<sup>(10)</sup> *Xóm Lò Nồi*: thuộc xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên.



Thể thơ chủ yếu làm theo thể lục bát, trong đó có những câu lục bát vẫn lưng tạo ra nhịp điệu khỏe khoắn. Cũng có câu ca dao mà trong mỗi dòng có tới bảy, tám chữ là hiện tượng rất đặc sắc:

*Thuyền em ván tầu, ba sáu cờ điều  
Có về Đình Vũ em chiêu một người.*

Như vậy, nghệ thuật trong ca dao Hải Phòng đã có những sáng tạo độc đáo riêng, mang dáng dấp, cốt cách tâm hồn người dân miền đất Cảng.

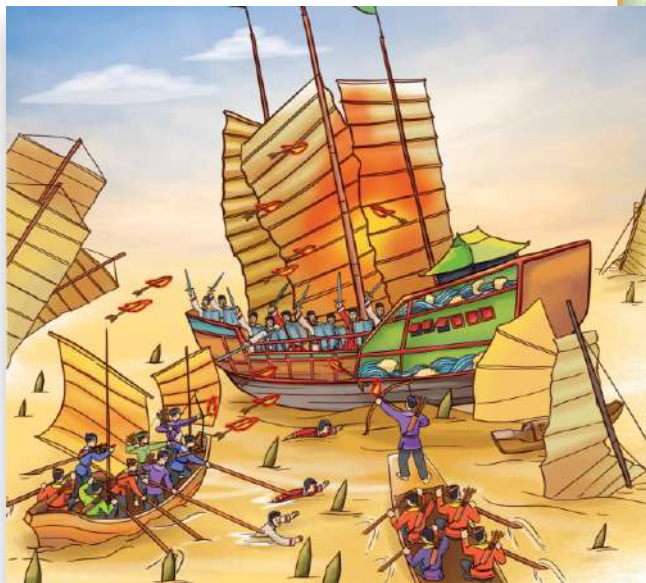


*Dựa vào mục I, em hãy giới thiệu với bạn một vài nét về nội dung và nghệ thuật của tục ngữ, ca dao Hải Phòng.*

## II. THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU

1. - Sấm động biển Đồ Sơn,  
Vác nổi rang thóc.  
Sấm động bên Sóc<sup>(11)</sup>,  
Đổ thóc ra phơi.  
- Dưa hấu Đại Nỗ, lạc đỗ Đại Bi<sup>(12)</sup>.

2. - Sâu nhất là sông Bạch Đằng<sup>(13)</sup>  
Ba lần giặc đến, ba lần giặc tan.  
- Dù ai buôn đâu, bán đâu  
Mùng chín tháng tám chọi trâu thì về  
Dù ai bận rộn trăm nghề  
Mùng chín tháng tám nhớ về chọi trâu<sup>(14)</sup>.



<sup>(11)</sup> Sóc: một làng thuộc huyện Kiến Thụy, Hải Phòng.

<sup>(12)</sup> Đại Nỗ, Đại Bi: hai làng thuộc xã Hùng Tiến và Hiệp Hòa huyện Vĩnh Bảo. Nơi đây nổi tiếng với các sản phẩm như: lạc, đỗ, dưa hấu.

<sup>(13)</sup> Sông Bạch Đằng: một con sông lớn, là ranh giới giữa hai tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng, đổ ra biển bằng cửa Nam Triệu. Sông Bạch Đằng nổi tiếng với những trận thủy chiến lừng lẫy chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta như trận Ngô Quyền đại thắng quân Nam Hán năm 938, Lê Đại Hành phá tan quân Tống năm 981; Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đại thắng quân Nguyên 1288.

<sup>(14)</sup> Chọi trâu: lễ hội Chọi trâu Đồ Sơn, còn gọi là đấu ngư, là một tập tục cổ, có từ xa xưa, một lễ hội truyền thống của người dân vựa chài tại vùng biển Đồ Sơn, Hải Phòng; diễn ra vào ngày 9 tháng 8 âm lịch hằng năm.



1. Hãy sắp xếp các câu tục ngữ ở nhóm 1 tương ứng với các đề tài sau đây:

- Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất.
- Tục ngữ về con người, xã hội.
- Tục ngữ về kinh nghiệm ẩm thực.
- Tục ngữ về những chỉ dẫn địa danh.

2. Hãy tìm và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong các câu tục ngữ ở nhóm 1.

3. Đọc các câu ca dao ở nhóm 2 và cho biết: các câu ca dao đã nhắc đến những địa danh nào? Nhận xét về cách gieo vần, ngắt nhịp, phối hợp thanh điệu trong những câu ca dao này.

4. Qua chùm ca dao trên, em cảm nhận được gì về tình cảm của tác giả dân gian đối với quê hương Hải Phòng?



## Luyện tập

Sưu tầm thêm những câu tục ngữ, ca dao về: thiên nhiên, lao động sản xuất, địa danh nổi tiếng, các sản vật địa phương và lối sống tác phong, cá tính của người Hải Phòng để có thêm hiểu biết về mảnh đất, con người quê hương.



## Vận dụng

Hãy giới thiệu cho các bạn về một nét đẹp nào đó của người Hải Phòng được thể hiện qua câu tục ngữ, ca dao mà em biết.

*Học xong chủ đề này, em sẽ:*

- Nêu và phân loại được một số di sản văn hóa tiêu biểu trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- Hiểu được ý nghĩa của di sản văn hóa Hải Phòng và trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hóa.
- Thực hiện một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hóa của địa phương.



### Mở đầu

**H**ải Phòng là nơi hội tụ, lưu giữ, bảo tồn và phát huy kho tàng di sản văn hóa vật thể và phi vật thể phong phú, đa dạng, thể hiện những nét riêng của mảnh đất và con người Hải Phòng. Di sản văn hóa đó phản ánh quá trình hình thành và phát triển của thành phố, mang đậm bản sắc văn hóa của vùng đất Cảng. Giá trị của di sản văn hóa nơi đây đã tạo thành sức mạnh nội sinh, góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội của thành phố ngày càng phát triển bền vững.



*Em hãy kể tên một số di sản văn hóa của Hải Phòng mà em biết.*



### Kiến thức mới

## I. MỘT SỐ DI SẢN VĂN HOÁ Ở HẢI PHÒNG

**Em hãy đọc thông tin, quan sát ảnh dưới đây và trả lời câu hỏi:**

Tính đến hết năm 2021, trên địa bàn thành phố có 524 di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh được xếp hạng các cấp, bao gồm: 02 di tích quốc gia đặc biệt là Đền thờ Nguyễn Bình Khiêm và Danh lam thắng cảnh quần đảo Cát Bà; 116 di tích cấp quốc gia, còn lại là di tích cấp thành phố, tiêu biểu là: đền Nghè, khu di tích Bạch Đằng Giang, bãi cọc Cao Quỳ, Khu Tưởng niệm Vương triều Mạc, Nhà Tưởng niệm lãnh tụ Nguyễn Đức Cảnh, Nhà Lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng... Hải Phòng còn là nơi phát hiện và lưu giữ các bảo vật, nhóm hiện vật được Thủ tướng

Chính phủ công nhận bảo vật quốc gia. Trong đó có 02 bảo vật là: mộ thuyền Việt Khê (xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên), chuông chùa Vân Bản (quận Đồ Sơn) hiện đang được quản lý và trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, 01 bảo vật tại Khu Tưởng niệm Vương triều Mạc, 02 bảo vật tại chùa Trà Phương (huyện Kiến Thụy) và sưu tập gốm men trắng An Biên thời Lý - Trần thuộc bộ sưu tập cổ vật An Biên (4 ấm, 3 đĩa, 2 liễn) của Ông Trần Đình Thăng - Giám đốc Công ty TNHH Nhật Việt.

Hiện nay, thành phố có trên 500 lễ hội và nhiều di sản phi vật thể khác. Đặc biệt, có 02 di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại là: thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt, nghệ thuật Ca trù; 09 di sản phi vật thể quốc gia, tiêu biểu là: Lễ hội truyền thống Nữ tướng Lê Chân, Lễ hội Đền thờ Nguyễn Bình Khiêm, Lễ hội Xa mã Hoàng Châu, Lễ hội Minh thệ, Hát Đúm Thủy Nguyên...

Có thể nói, di sản văn hóa đang góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của thành phố, có ý nghĩa và vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, tạo được sức lan tỏa, gắn kết cộng đồng, làm phong phú kho tàng di sản văn hóa dân tộc và nhân loại.



Hình 4.1: Danh lam thắng cảnh quần đảo Cát Bà  
Di tích quốc gia đặc biệt  
(Ảnh: Ban quản lý di sản thiên nhiên quần đảo Cát Bà)



Hình 4.2: Đền thờ Nguyễn Bình Khiêm  
Di tích quốc gia đặc biệt, huyện Vĩnh Bảo  
(Ảnh: Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm)



Hình 4.3: Tượng Thái Tổ Mạc Đăng Dung  
và Phù điêu Thái Hoàng Thái hậu Vũ Thị Ngọc Toàn  
chùa Trà Phương, Thủy Hương, huyện Kiến Thụy  
(Ảnh: Bảo tàng Hải Phòng)



Hình 4.4: Định Long Đao  
(Thanh đao của đức Thái Tổ Mạc Đăng Dung)  
Khu Tưởng niệm Vương triều Mạc.  
(Ảnh: Bảo tàng Hải Phòng)





Hình 4.5: Lễ hội Xa mã - Rước kiệu đình Hoàng Châu, huyện Cát Hải  
(Ảnh: Bảo tàng Hải Phòng)



Hình 4.6: Chứng nhận của UNESCO Nghệ thuật Ca trù Di sản văn hoá phi vật thể đại diện nhân loại.  
(Ảnh: Sở Văn hoá và Thể thao Hải Phòng)



1. Những di sản văn hóa nào trên địa bàn thành phố Hải Phòng đã được nhắc đến qua các thông tin và hình ảnh trên? Hãy phân loại các di sản đó.
2. Hệ thống di sản văn hóa đó có ý nghĩa như thế nào với người dân thành phố Cảng?
3. Em hãy chia sẻ hiểu biết của mình về một số di sản văn hoá tiêu biểu của Hải Phòng mà em biết?

## II. BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA HẢI PHÒNG

**Đọc các thông tin, quan sát các hình ảnh sau và trả lời câu hỏi:**

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa luôn được thành phố đặc biệt quan tâm, góp phần quan trọng xây dựng văn hóa, con người Hải Phòng đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Nhiều hoạt động được triển khai, cụ thể hóa trên địa bàn thành phố như: ban hành Nghị quyết công trợ kinh phí tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích; kiểm kê, xếp hạng di tích các cấp; đề nghị phong tặng nghệ nhân ưu tú; thực hiện các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về di sản văn hóa; chú trọng thực hiện một số nhiệm vụ quan trọng; đầu tư từ ngân sách và huy động xã hội hóa để tu bổ, tôn tạo, xây mới một số công trình, địa điểm, di tích có ý nghĩa sâu sắc và lâu dài như: đề nghị UNESCO công nhận Hạ Long và quần đảo Cát Bà là Di sản thiên nhiên thế giới; xây dựng Khu bảo tồn di tích bãi cọc Cao Quỳ; phê duyệt Đề án khoanh vùng quản lý, lập quy hoạch bảo tồn các khu vực liên quan tới cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trên sông Bạch Đằng; triển khai Đề án tái tạo không gian văn hóa sân đình tại Di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia đình Kênh...



Hình 4.7: Học sinh trường THCS Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên tham gia hội thi Hát Đúm  
(Ảnh: Bảo tàng Hải Phòng)



Hình 4.8: Biểu diễn Ca trù - giáo viên và học sinh Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ, Quận Lê Chân  
(Ảnh: Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ)



Hình 4.9: Các bạn học sinh trường THCS An Đà tham gia chuỗi hoạt động giữ gìn, bảo vệ di sản tại Đình Phụng Pháp, phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền (Ảnh: Trường THCS An Đà, Quận Ngô Quyền)



1. Em hãy nêu những hoạt động góp phần bảo tồn di sản văn hoá Hải Phòng trong những thông tin và hình ảnh trên?
2. Theo em, học sinh Hải Phòng cần làm gì để góp phần giữ gìn, bảo vệ và phát huy những di sản văn hoá của địa phương?



### Luyện tập

1. Cho các di sản: đền Nghè (Quận Lê Chân), chùa Mõ (huyện Kiến Thụy), Lễ hội Xa mã đình Hoàng Châu (huyện Cát Hải), bãi cọc Cao Quỳ (huyện Thủy Nguyên), tượng Thái Tổ Mạc Đăng Dung, Lễ hội Vật ở đình Vĩnh Khê (huyện An Dương), phủ Thượng Đoan (quận Hải An), đảo Dấu (quận Đồ Sơn), quần đảo Cát Bà.

Di tích lịch sử, văn hoá	Danh lam thắng cảnh	Di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	Di sản văn hoá phi vật thể
..... .....	..... .....	..... .....	..... .....
..... .....	..... .....	..... .....	..... .....
..... .....	..... .....	..... .....	..... .....



2. Em hãy bày tỏ quan điểm của mình về các ý kiến dưới đây:

- a. Hải Phòng có rất nhiều di sản văn hoá vật thể và di sản văn hoá phi vật thể.
- b. Các di sản văn hóa góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của thành phố.
- c. Quảng bá di sản văn hoá Hải Phòng là biểu hiện của tình yêu quê hương.

3. Cho tình huống sau:

Trong chuyến đi trải nghiệm tham quan tại khu di tích Bạch Đằng Giang của lớp 7A, trường THCS B, các bạn trong lớp rất vui và muốn lưu lại kỉ niệm về chuyến tham quan này nên nhiều bạn đã viết, khắc chữ lên những bức tường, bia di tích về ngày tháng đến tham quan.

- a. Em có nhận xét và suy nghĩ gì về hành động của một số bạn lớp 7A trong tình huống nêu trên?
- b. Em sẽ nói gì với các bạn đó?



### Vận dụng

**Em hãy thực hiện một trong những nhiệm vụ sau đây.**

1. Em cùng các bạn trong nhóm tìm hiểu, sưu tầm tranh, ảnh tư liệu về các di sản văn hoá Hải Phòng để trưng bày trước lớp.
2. Là đại diện cho học sinh của thành phố Cảng giới thiệu về một di sản văn hóa tiêu biểu với bạn bè trong nước và quốc tế, em sẽ chọn di sản nào? Vì sao? Tìm hiểu thông tin và giới thiệu về di sản đó theo cách của em (làm bài thuyết trình, thiết kế bằng tranh vẽ, xây dựng video ngắn...).

*Học xong chủ đề này, em sẽ:*

- Nêu được nguồn gốc của nghệ thuật Hát Đúm, đặc điểm các chặng hát và ý nghĩa của Hát Đúm ở Thủy Nguyên, Hải Phòng.
- Suy tầm được một số lời Hát Đúm mới ở địa phương.
- Thực hành hát được một câu Hát Đúm.
- Nêu được các hoạt động bảo vệ, phục hồi, phát huy giá trị di sản Hát Đúm ở Thủy Nguyên và trách nhiệm của học sinh trong việc gìn giữ, phát triển di sản Hát Đúm.



**Mở đầu**

Nghe/ xem trình diễn một bài Hát Đúm và nêu cảm nghĩ của em về bài hát đó.



**Kiến thức mới**

**I. NGUỒN GỐC CỦA HÁT ĐÚM**

Vào dịp đầu xuân, các nhóm nam nữ ở Tổng Phục xưa thường rủ nhau hát đối đáp giao duyên ở các bãi đất rộng, thoáng, sau đó vừa đi vừa hát trên đường làng, đến chùa thì chính thức vào cuộc hát hội. Theo một số cụ cao tuổi ở Phục Lễ, Phả Lễ và Lập Lễ cho biết, do lối hát này diễn xướng ở đám hội, người ta gọi là Hát Đám, sau nói chệch đi là Hát Đúm.



Hình 5.1: Hát Đúm ở xã Phả Lễ xưa  
(Ảnh: Địa chí Thủy Nguyên)

Hát Đúm là sinh hoạt văn hoá - nghệ thuật mang tính cộng đồng, cộng cảm của cư dân một số địa phương Bắc Bộ như: Cát Hải, Đồ Sơn, Kiến Thụy, Hải An, Thủy Nguyên,... (Hải Phòng); Quảng Yên (Quảng Ninh); Nam Sách, Gia Lộc (Hải Dương). Nhưng cái nôi của Hát Đúm là xã Phục Lễ, Phả Lễ, Lập Lễ thuộc Tổng Phục xưa, nay thuộc huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng.

Trong đời sống văn hoá dân gian của người dân huyện Thủy Nguyên, Hát Đúm được diễn xướng trong hội làng từ thời nhà Trần (thế kỉ XIII). Sau khi chùa Kiến Linh được khánh thành vào thời nhà Mạc (thế kỉ XVI), Hát Đúm được diễn xướng trong lễ hội chùa.



1. Hát Đúm là gì?
2. Em hãy nêu nguồn gốc của Hát Đúm.

## II. ĐẶC ĐIỂM VÀ CÁC CHẶNG HÁT ĐÚM



Hình 5.2: Trang phục những người tham gia đi Hát Đúm tại Thủy Nguyên, Hải Phòng  
(Ảnh: Nguyễn Hạnh)

Trong ngày hội chùa đầu xuân, những người đi hội, đi hát đều mặc trang phục ngày lễ; nam mặc áo lương (thờ đen), quần trắng, đầu đội khăn vấn đen, tay cầm ô đen; nữ mặc quần lĩnh đen, áo tứ thân đối vạt (màu) hay áo cánh trắng, lưng thắt bao lụa màu hồng hoặc màu hoa thiên lí, đầu đội khăn mỏ quạ.

Những năm 60 thế kỉ XX trở về trước, phụ nữ Tổng Phục xưa dùng khăn che mặt mỗi khi đi ra khỏi nhà, chỉ khi vào hội Hát Đúm mới bỏ khăn ra, vì thế người ta còn gọi hội Hát Đúm là hội Mở mặt (bỏ khăn che mặt).

Thể lệ Hát Đúm khá chặt chẽ, như nhóm hát: nhóm nam riêng, nhóm nữ riêng và thường là những người cùng lứa tuổi; trai gái trong nhóm không cùng họ hàng, huyết thống; người đã lập gia đình sẽ hát với nhau. Khi hát ở hội chùa, người ta phải tạo ra các đúm, tức là các đám người trực tiếp hát ở giữa, những người tham dự tạo thành vòng tròn bao quanh bên ngoài. Giai điệu Hát Đúm: hầu hết giai điệu dân ca người Việt có cao độ phù hợp với thanh điệu tiếng nói, nhưng điểm độc đáo của Hát Đúm Thủy Nguyên là nhiều câu hát có cao độ trong giai điệu khác hẳn thanh điệu tiếng nói. Ví dụ:

Lời thơ:

Sông thì đám đục, đám xanh  
Đám đục như đất, đám xanh như chàm.

Khi hát, nghe là:

Sông thì đăm đục, đăm xanh  
Đăm đục như đất, đăm xanh như chàm.

Những câu hát trái dấu giọng - thanh điệu khi diễn xướng Hát Đúm ở Thủy Nguyên tạo nên tiếng cười vui vẻ, hoà trong không gian náo nức, rộn ràng của ngày xuân làm xao xuyến tâm hồn người tham gia lễ hội.

Lời ca Hát Đúm thường viết theo thể thơ lục bát và song thất lục bát, nội dung ca ngợi phong cảnh quê hương đất nước tươi đẹp, ca ngợi người dân lao động và trao gửi tâm tình yêu thương, thân ái giữa đôi bên nam nữ,... Ngoài những lời ca mang tính chung, mỗi làng xã lại có lời ca riêng phản ánh về phong tục, tập quán, lễ lối trong sinh hoạt thường ngày hay trong lao động, sản xuất khác nhau.

### **Một cuộc Hát Đúm thường gồm các chặng:**

Mở đầu là hát chào mừng (lời chào và làm quen). Hát thăm hỏi/ mời (hỏi gia cảnh và mời đến chơi nhà). Hát đố/ giáng (thường đố với các hiện tượng thiên nhiên cảnh vật,...), hát hoạ (ví - lấy thiên nhiên, tích truyện để ứng ví với tình cảm), hát huê tình (lời hát bày tỏ tình cảm kết nghĩa bạn bè hoặc kết tình chồng vợ, cuối cuộc còn có hát thách cưới). Hát hẹn, chia tay (còn gọi là hát ra về, hát tiễn bạn).

Chặng hát đố/ hát hoạ/ hát huê tình không nhất thiết theo trình tự mà tùy vào đối tượng cùng đối đáp để có thể chuyển các nội dung hát khác nhau hoặc bớt đi một nội dung nào đó.

Trong diễn xướng, có thể hát bốn câu hoặc hàng chục câu thơ, nhưng phải có câu đệm, gồm đệm mở và đệm kết (câu đệm giống nhau). Ví dụ, người hát phải có câu đệm mở *Duyên kết bạn mình ơi* hoặc *Duyên kết bạn tình ơi*; khi kết, phải hát câu đệm giống câu đệm mở.



1. Hát Đúm Thủy Nguyên có đặc điểm gì dễ nhớ nhất?
2. Kể tên các chặng và lễ lối một cuộc Hát Đúm Thủy Nguyên.



### III. Ý NGHĨA CỦA HÁT ĐÚM VÀ VIỆC BẢO TỒN HÁT ĐÚM Ở THỦY NGUYÊN



Hình 5.3: Nghệ nhân câu lạc bộ Hát Đúm xa Lập Lễ và Phục Lễ dạy Hát Đúm cho học sinh trường THCS Phục Lễ huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (Ảnh: Nguyễn Hạnh)

Mỗi khi mùa xuân về, người dân Tổng Phục xưa, người dân ở các làng Phục Lễ, Phả Lễ, Lập Lễ - Thủy Nguyên nay đều mở hội diễn xướng Hát Đúm mừng xuân, mừng quê hương tươi đẹp, gặp gỡ nhau tâm tình thân ái, yêu thương. Trải qua nhiều thăng trầm, biến đổi nhưng Hát Đúm luôn là sợi dây gắn kết tình làng, nghĩa xóm. Giai điệu Hát Đúm mộc mạc mà chân thành, lời ca Hát Đúm giản dị mà sâu sắc, mang ý nghĩa giáo dục truyền thống đạo đức uống nước nhớ nguồn, đồng thời phản ánh nét đẹp văn hoá của người dân vùng ven biển Hải Phòng.

Để bảo tồn và phát triển di sản văn hóa độc đáo của địa phương, huyện Thủy Nguyên đã xây dựng những trung tâm trình diễn Hát Đúm, thành lập các câu lạc bộ để luyện tập và giao lưu. Vào ngày mùng 5 Tết hằng năm, huyện thường tổ chức thi chung kết Hát Đúm giữa các xã, trong hội thi có học sinh Tiểu học và Trung học cơ sở tham gia.

Hiện nay, cùng với lời ca cổ, diễn xướng Hát Đúm có những lời mới ngợi ca Đảng, Bác Hồ kính yêu, ca ngợi cuộc sống mới ấm no, hạnh phúc và đặc biệt ca ngợi tình thầy trò, bạn bè, rất phù hợp với lứa tuổi thiếu niên, nên Hát Đúm sẽ bay cao, bay xa tới mọi miền Tổ quốc.



#### Em có biết?

Ngày 4/9/2018, Hát Đúm Thủy Nguyên đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.



1. Em hãy cho biết ý nghĩa của Hát Đúm với người dân Thủy Nguyên, Hải Phòng.
2. Hát Đúm ở Thủy Nguyên, Hải Phòng được bảo tồn như thế nào?
3. Để bảo tồn và phát triển nghệ thuật Hát Đúm, em cần làm gì?

## IV. HÁT



(Quét mã QR để nghe bài hát)

# Hát gắp

Hát Đúm Thủy Nguyên  
(Trích)

Người hát: Nghệ nhân ưu tú Đinh Như Hằng  
Lập Lễ - Thủy Nguyên - Hải Phòng  
Ghi âm - Kí âm: Trang Nhung

Duyên kết bạn mình ơi. Năm  
cũ thì đã qua rồi. Bước sang năm  
mới mọi người chơi xuân. Mỗi năm chi  
có một lần trai tài, gái sắc dập  
diu chơi xuân. Duyên kết bạn mình  
ơi.



- Tìm hiểu nội dung lời ca của bài hát.
- Tập hát từng câu.
- Hát cả bài theo lối đối đáp.



1. Hãy nêu cảm nhận của em về bài Hát gắp.
2. Em hãy đặt lời mới cho bài Hát gắp.





## Luyện tập

1. Nêu hiểu biết của em về Hát Đúm ở Thủy Nguyên, Hải Phòng.
2. Nghe, xem một số video clip về Hát Đúm và tổng hợp các lời Hát Đúm



## Vận dụng

Em hãy lựa chọn một trong các hoạt động trải nghiệm sau đây:

### Hoạt động 1: Xem các nghệ nhân Hát Đúm biểu diễn

- Mục đích: Cảm nhận trực tiếp phần trình diễn của các nghệ nhân Hát Đúm, học một bài Hát Đúm.
- Tiến trình hoạt động:
  - + Học sinh xem các nghệ nhân trình diễn.
  - + Học sinh đặt các câu hỏi.
  - + Các nghệ nhân trả lời câu hỏi và hướng dẫn học sinh hát một bài Hát Đúm.

### Hoạt động 2: Xem tư liệu biểu diễn Hát Đúm qua phương tiện nghe nhìn

- Mục đích: Xem và cảm nhận nghệ thuật Hát Đúm qua âm thanh và hình ảnh.
- Tiến trình hoạt động:
  - + Học sinh xem biểu diễn các trích đoạn qua ti vi, máy chiếu,...
  - + Học sinh thảo luận về nội dung của trích đoạn.
  - + Học sinh chia nhóm và đặt lời mới cho giai điệu trong trích đoạn.
  - + Học sinh nêu các ý kiến khác.

### Hoạt động 3: Trải nghiệm tìm hiểu về nghệ thuật Hát Đúm ở Thủy Nguyên, Hải Phòng

- Nghe thầy, cô giáo phổ biến nội dung và yêu cầu, nhiệm vụ của học sinh trong buổi trải nghiệm tìm hiểu về nghệ thuật Hát Đúm ở Thủy Nguyên, Hải Phòng.
- Xây dựng kế hoạch trải nghiệm



*Gợi ý xây dựng kế hoạch:*

### **KẾ HOẠCH**

#### **Tìm hiểu về nghệ thuật Hát Đúm ở Thủy Nguyên, Hải Phòng.**

1. Mục đích, yêu cầu:...
2. Địa điểm trải nghiệm:...
3. Thời gian:...
4. Phương tiện đi lại:...
5. Nội dung chương trình trải nghiệm: tham quan, tìm hiểu các câu lạc bộ Hát Đúm tại địa phương, gặp gỡ các nghệ nhân, nghệ sĩ tiêu biểu, ...  
Nội dung bao gồm:
  - Các nghệ sĩ, nghệ nhân trao đổi, chia sẻ về nghệ thuật Hát Đúm ở Thủy Nguyên, Hải Phòng.
  - Nghe và xem các nghệ sĩ, nghệ nhân biểu diễn.
  - Học một bài Hát Đúm do các nghệ sĩ, nghệ nhân truyền dạy.
6. Phân công nhiệm vụ:
  - Phân công những nội dung cần chuẩn bị trước khi đi trải nghiệm.
  - Phân công những nội dung cần thực hiện sau khi đi trải nghiệm.

*Học xong chủ đề này, em sẽ:*

- Biết được nguồn gốc và diễn biến của lễ hội Chơi trâu Đồ Sơn.
- Hiểu được ý nghĩa của lễ hội Chơi trâu trong đời sống người Hải Phòng.
- Tự hào về nét đẹp văn hóa đặc sắc của người Hải Phòng.



### Mở đầu

Lễ hội là sinh hoạt văn hóa mang tính cộng đồng. Hình thức sinh hoạt đó gắn liền với một cộng đồng dân cư nhất định, được tổ chức trong một khoảng thời gian nhất định và thường có tính chất chu kỳ (diễn ra hàng năm).

Hàng năm, ở nước ta, có khoảng 8000 lễ hội được tổ chức. Trong đó, phần nhiều là lễ hội dân gian được hình thành từ lâu đời. Mỗi lễ hội có giá trị riêng, mang nét đặc trưng gắn liền với phong tục tập quán của vùng, miền.

Hải Phòng có hơn 500 lễ hội trong một năm. Một trong những lễ hội nổi tiếng nhất là lễ hội Chơi trâu Đồ Sơn, được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia năm 2012. Đây là lễ hội truyền thống của người dân vạn chài ở vùng biển Đồ Sơn - Hải Phòng, tổ chức chính hội vào ngày 9 tháng 8 âm lịch hằng năm.



Hình 6.1: Chơi trâu ở Đồ Sơn tháng 8-1904  
(Ảnh: Bảo tàng Hải Phòng)



Hình 6.2: Lễ hội Chơi trâu Đồ Sơn  
(Ảnh: Vũ Dũng)



*Hãy kể tên một vài lễ hội ở Hải Phòng mà em biết.*



## Kiến thức mới

### I. NGUỒN GỐC LỄ HỘI CHỢI TRÂU ĐỒ SƠN

Nguồn gốc hình thành lễ hội Chợi trâu Đồ Sơn gắn liền với nhiều sự tích được người dân truyền miệng suốt hàng trăm năm qua.

#### THEO LỜI KỂ CỦA DÂN LÀNG

Thuở xưa, người Đồ Sơn đang sống yên vui, thanh bình với nghề chài lưới thì bỗng xuất hiện thủy quái hung dữ, tàn phá xóm chài. Nhân dân đã lập đàn cầu xin thần linh phù hộ diệt trừ thủy quái và hứa sẽ mổ trâu, mổ lợn lễ tạ. Đêm hôm đó, trời đất tối sầm, giông bão nổi lên cuộn cuộn. Sáng hôm sau, mọi người thấy xác thủy quái chết trên biển. Giữ lời hứa với thần linh, dân làng mua trâu về lễ thần ở đền Nghè (Đồ Sơn). Khi lễ, trâu đứt dây, chọi nhau quyết liệt. Các cụ cho rằng thần linh thích xem trâu chọi nên từ đó mở hội chợi trâu.



Hình 6.3: Tranh minh họa lễ hội Chợi trâu Đồ Sơn

#### THEO SỰ TÍCH ĐIỂM TƯỚC THẦN VƯƠNG

Các xã ở Đồ Sơn đều thờ chung một vị tôn thần, tên hiệu là Điểm Tước Thần Vương. Tương truyền, một năm trời đại hạn, nơi nơi khô cạn, người dân chỉ còn biết cầu xin thần Điểm Tước ban mưa xuống. Cho tới một đêm, dưới ánh sáng trăng tháng 8, có người nhìn thấy ngoài bờ biển, giữa vòng hào quang sáng chói, một cụ già râu tóc bạc phơ ngự trên phiến đá nhìn đôi trâu trắng đang chọi nhau. Hôm sau, trời bỗng đổ mưa xuống, mùa màng lại tốt tươi, dân làng thoát nạn đói. Người Đồ Sơn tin rằng thần Điểm Tước đã hiển linh và cứu giúp họ. Để cảm tạ thần, người dân tổ chức chợi trâu, sau này thành tục lệ hằng năm.

## THEO GIAI THOẠI NGUYỄN HỮU CẦU

Nguyễn Hữu Cầu (còn gọi là Quận He) là thủ lĩnh của phong trào khởi nghĩa nông dân thế kỉ XVIII. Chuyện cũ kể rằng: Nguyễn Hữu Cầu chọn Đồ Sơn là nơi xây dựng lực lượng. Mỗi khi thắng trận, ông thường mổ trâu khao quân. Một lần, những con trâu đứt dây lao ra, chọi nhau quyết liệt. Quân sĩ thấy thế hứng khởi reo hò vang dội. Kể từ đó, hằng năm, Nguyễn Hữu Cầu mở hội chọi trâu để động viên tinh thần quân sĩ. Sau này, dân Đồ Sơn cũng theo lệ đó mà mở hội.



Hình 6.4: Tranh minh họa theo giai thoại Nguyễn Hữu Cầu

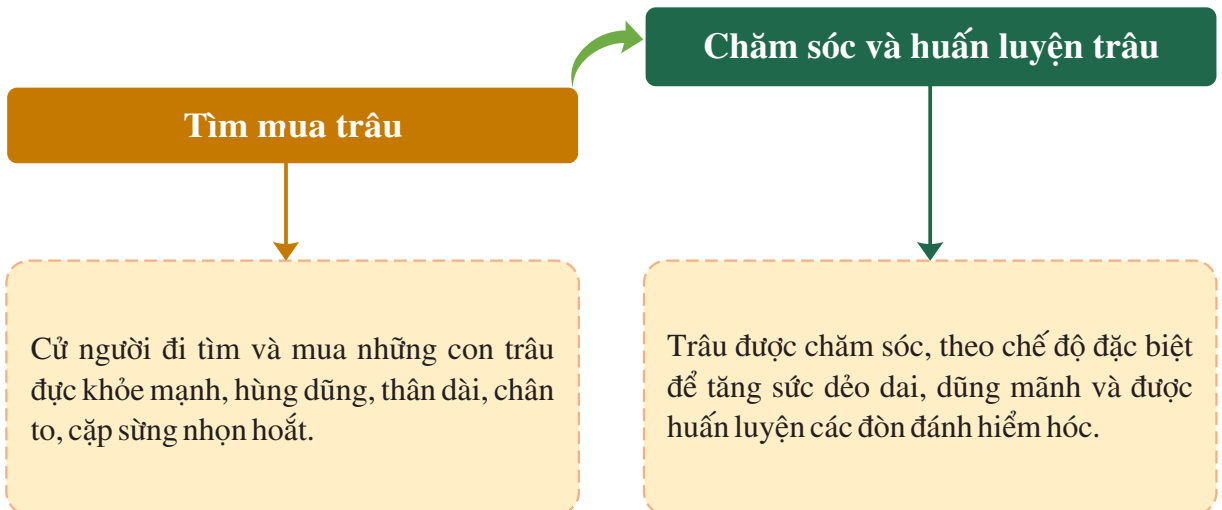


Em hãy kể lại một sự tích hoặc giai thoại về nguồn gốc của lễ hội Chọi trâu Đồ Sơn.

## II. DIỄN BIẾN LỄ HỘI CHỌI TRÂU ĐỒ SƠN

### CHUẨN BỊ

Lễ hội Chọi trâu Đồ Sơn được chuẩn bị trong nhiều tháng. Ngay sau Tết Nguyên Đán, các làng, xã cử người đi khắp nơi tìm mua trâu chọi. Sau đó, việc nuôi trâu và huấn luyện trâu cũng đòi hỏi nhiều thời gian và công sức.



Đến tháng 8 âm lịch, càng gần ngày mở hội, các hoạt động chuẩn bị càng được tiến hành khẩn trương. Từ đầu tháng, nhiều nghi lễ truyền thống như lễ dâng hương, lễ rước nước, lễ rước thành hoàng... được tổ chức rất long trọng với sự chủ trì của các bậc cao niên.



## CHÍNH HỘI

Lễ hội Chọi trâu Đồ Sơn tổ chức chính hội vào ngày 9 tháng 8 âm lịch hằng năm. Trong ngày này diễn ra nhiều hoạt động sôi nổi, thu hút sự tham dự của đông đảo nhân dân địa phương và du khách.

### RƯỚC TRÂU:

Từ sáng sớm, các làng có trâu tham gia đấu chọi tiến hành rước trâu đến sới chọi. Đám rước thường có kiệu lớn, cờ, lọng, phường bát âm... “Ông trâu” được tắm rửa sạch sẽ, lưng trùm vải đỏ và được đưa đến vị trí định sẵn ở sới chọi.



Hình 6.5: Rước trâu vào sân đấu  
(Ảnh: Nguyễn Tuấn Anh)



### MÚA CỜ:

Các thanh niên khoẻ mạnh, mặc trang phục lễ hội cổ truyền múa cờ khai hội trong tiếng trống rộn rã, hào hùng.



Hình 6.6: Múa cờ khai hội  
(Ảnh: Đỗ Trọng Luân)



### CHỌI TRÂU:

Hai “Ông trâu” được dắt vào từ hai cổng Bắc - Nam của sới chọi. Hiệu lệnh phát ra, người dắt trâu rút dây ở mũi trâu, hai trâu liền lao vào nhau bắt đầu trận so tài. Các cặp trâu đấu loại trực tiếp cho đến khi tìm ra trâu thắng cuộc ở trận cuối cùng.



Hình 6.7: Chọi trâu  
(Ảnh: Đỗ Trọng Luân)



### RƯỚC TRÂU THẮNG CUỘC:

Khi các trận đấu chọi kết thúc, “Ông trâu” giành giải nhất được rước về đình làng nhận thưởng trong tiếng hò reo tưng bừng. Phần thưởng theo tập tục cổ xưa là lá cờ có thêu hai chữ “Thượng đẳng”.



Hình 6.8: Rước trâu thắng cuộc  
(Ảnh: Đỗ Trọng Luân)

## KẾT THÚC HỘI

Sau lễ hội, các trâu tham gia đấu chọi dù thắng hay thua đều được dâng tế lễ trời đất. Ngày mùng 10 và ngày 16 tháng 8 âm lịch, ban tổ chức thực hiện nghi lễ tế thần và tống thần để khép lại một mùa lễ hội.



*Em hãy trình bày diễn biến của lễ hội Chọi trâu Đồ Sơn.*

### III. Ý NGHĨA CỦA LỄ HỘI CHỌI TRÂU ĐỒ SƠN

Lễ hội Chọi trâu Đồ Sơn là một trong những lễ hội đặc sắc nhất của cư dân miền biển; mang bản sắc văn hóa riêng, gắn liền việc thờ cúng thủy thần với nghi lễ chọi và hiến sinh trâu; thể hiện tinh thần thượng võ của người dân chài lưới hàng ngày phải đối mặt với biển khơi và bão tố để mưu sinh.

Lễ hội Chọi trâu là dịp để người dân Đồ Sơn gửi gắm mong ước về cuộc sống ấm no. Trong quan niệm của người xưa, nếu trâu làng thắng trận trong lễ hội thì năm ấy cả làng sẽ gặp nhiều may mắn, mọi người bình yên trong suốt hành trình đi biển. Cho đến nay, người dân Đồ Sơn vẫn tin vào những điều may mắn tốt lành mà lễ hội Chọi trâu mang lại.

Cũng như các lễ hội khác, lễ hội Chọi trâu Đồ Sơn là sinh hoạt văn hóa cộng đồng, thắt chặt tinh thần đoàn kết, giúp người dân có được niềm vui sau những ngày tháng lao động vất vả. Lễ hội truyền thống hướng con người về cội nguồn, khơi dậy niềm tự hào và ý thức bảo tồn, gìn giữ, phát huy nét văn hóa đặc sắc của quê hương.

Lễ hội Chọi trâu Đồ Sơn còn là một sản phẩm du lịch văn hóa đặc sắc, đóng vai trò không nhỏ trong việc thu hút du khách đến với thành phố Hải Phòng. Việc tổ chức lễ hội độc đáo này đã góp phần quảng bá hình ảnh khu du lịch Đồ Sơn nói riêng, thành phố Hải Phòng nói chung đến với bạn bè trong và ngoài nước. Ngày nay, câu ca xưa vẫn còn vang lên như một lời mời gọi nhân dân và du khách khắp bốn phương về với lễ hội Chọi trâu Đồ Sơn:

*Dù ai buôn đâu, bán đâu  
Mùng chín tháng tám chọi trâu thì về  
Dù ai bận rộn trăm nghề  
Mùng chín tháng tám thì về chọi trâu*



*Lễ hội Chọi trâu Đồ Sơn có ý nghĩa như thế nào trong đời sống của nhân dân Hải Phòng?*



### Luyện tập

Em hãy vẽ sơ đồ tư duy tóm tắt nội dung thông tin đã tìm hiểu về lễ hội Chọi trâu Đồ Sơn.



## Vận dụng

### Thực hiện 1 trong 2 nhiệm vụ sau:

1. Em hãy tìm gặp những người đã tham dự lễ hội Chợ trâu Đồ Sơn để phỏng vấn và ghi lại cảm nhận của họ sau khi trải nghiệm các hoạt động ở lễ hội này. Báo cáo phỏng vấn trước lớp.
2. Em hãy vẽ tranh hoặc thực hiện đoạn phim ngắn hoặc viết một bài thuyết minh về lễ hội Chợ trâu Đồ Sơn. Hãy giới thiệu sản phẩm của mình trước lớp.

*Học xong chủ đề này, em sẽ:*

- Kể tên được một số đặc sản ẩm thực Hải Phòng.
- Biết cách chế biến một đặc sản ẩm thực Hải Phòng.
- Yêu mến, tự hào về nét đẹp văn hóa ẩm thực của người Hải Phòng.



**Mở đầu**

*Anh đi anh nhớ quê nhà  
Nhớ canh rau muống nhớ cà dầm tương*

Câu ca dao trên dường như đã nói hộ tâm tư của người Việt ở khắp mọi vùng miền tổ quốc. Dù đi đâu về đâu thì trong trái tim người dân đất Việt vẫn luôn in đậm hình bóng quê nhà cùng hương vị đặc trưng của các món ăn dân dã, quen thuộc. Món ăn, thức uống không chỉ đáp ứng nhu cầu vật chất thường ngày mà còn là một phần quan trọng trong đời sống tinh thần, thể hiện nét đẹp văn hóa của người Việt.

Ẩm thực của người Việt rất đa dạng. Mỗi vùng miền lại có khẩu vị đặc trưng và cách chế biến riêng. Nếu người miền Nam thích vị chua ngọt, thường thêm đường hay nước cốt dừa trong các món thì người miền Trung lại ưa vị cay nồng, mặn mà, hiếm có món chế biến nào lại thiếu vị của mắm và ớt còn người miền Bắc lại thích sự thanh đạm, chuộng hương vị tự nhiên. Cũng do khẩu vị và cách chế biến khác nhau nên mỗi vùng và mỗi địa phương lại có những món đặc sản riêng. Vậy, ẩm thực Hải Phòng có những nét đặc trưng gì? Các món ăn, thức uống nào là đặc sản của người Hải Phòng?



*Em hiểu ẩm thực là gì?*

*Em biết những món đặc sản nào của ẩm thực Hải Phòng?*



### Hoạt động 1: Tìm hiểu về đặc sản ẩm thực Hải Phòng

#### Đọc thông tin sau và trả lời các câu hỏi:

Trong bức tranh ẩm thực Việt Nam, ẩm thực Hải Phòng vừa có nét chung với các địa phương khác vừa có màu sắc riêng. Không sang trọng như ẩm thực Hà Nội, không cầu kì như ẩm thực Huế, ẩm thực Hải Phòng chú trọng giữ hương vị tươi ngon của nguyên liệu, không nhiều dầu mỡ, không quá chua cay. Nguồn nguyên liệu dồi dào cùng cách chế biến riêng của những cư dân miền biển giản dị, phóng khoáng đã tạo nên nhiều món đặc sản giàu giá trị.

Theo tác giả cuốn “Ẩm thực Hải Phòng” thì “các món ăn chế biến từ thủy hải sản biển cả, sông nước (nước ngọt, nước mặn, nước lợ) chính là một thể mạnh của văn hóa ẩm thực của Hải Phòng, có chỗ đứng riêng vững chắc và hấp dẫn người ăn”. Đặc sản nức tiếng gần xa của người Hải Phòng hầu hết đều được làm từ thủy, hải sản. Đó là bánh đa cua, chả nem cua bể, chả mực, nộm sứa, lẩu cua đồng, cá mè kho... Đặc biệt, món bánh đa cua Hải Phòng vinh dự là 1 trong 12 món ăn Việt Nam được Tổ chức Kỷ lục Châu Á công nhận đạt “Giá trị ẩm thực Châu Á”. Vị thanh ngọt của cua đồng vùng đất biển quện với vị bùi bùi của bánh đa đỏ thơm nức làm nên hương vị chính của món ăn này. Hương vị ấy đã thành niềm thương nỗi nhớ, như câu ca vẫn lưu truyền:

*Về Hải Phòng để ăn bánh đa cua*

*Nhớ thương Cát Dài, đợi chờ Cát Cụt.*

*(Về Hải Phòng, Nguyễn Thụy Kha)*



Hình 7.1: Nem cua bể (Ảnh: Nguyễn Thị Ngọc)



Hình 7.2: Cá mè kho (Ảnh: )



Hình 7.3: Bánh đa cua (Ảnh: Hoàng Minh Tâm)



Hình 7.4: Sứa đỏ (Ảnh: )



Ngoài ra, còn các món quà vặt bình dị mà đặc sắc như bánh đa vùng, bánh bèo, nem cuốn, bánh mỳ cay...



Hình 7.5: Bánh bèo (Ảnh: Nguyễn Thị Bích Hà)



Hình 7.6: Bánh mỳ cay (Ảnh: Nguyễn Thị Bích Hà)

Các loại gia vị như nước mắm Cát Hải, tương ớt Đại Long, mắm cáy... càng làm đậm đà thêm chất riêng của người Hải Phòng trong ẩm thực.



Hình 7.7: Mắm cáy (Ảnh:)



Hình 7.8: Mắm Cát Hải (Ảnh: Nguyễn Thị Bích Hà)

Bên cạnh các món ăn, ẩm thực Hải Phòng còn có nhiều loại đồ uống hấp dẫn như dứa dầm, thạch gừng xanh, trà cóc...



Hình 7.9: Dứa dầm (Ảnh:)



Hình 7.10: Thạch gừng xanh (Ảnh:)

Có thể nói, đặc sản ẩm thực Hải Phòng rất phong phú, hấp dẫn. Điều cốt yếu làm nên các món đặc sản ấy không phải là sự “độc - lạ - không đâu có” mà chính là nhờ sự tìm tòi, sáng tạo trong chế biến đem lại nét đặc trưng riêng. Nhiều món ăn, thức uống có thể phổ biến ở các địa phương khác nhưng qua cách kết hợp nguyên liệu, cách nêm gia vị theo khẩu vị riêng của người Hải Phòng thì vẫn có hương vị đặc sắc, thưởng thức một lần là nhớ mãi.



1. Vì sao có thể nói đặc sản ẩm thực Hải Phòng rất phong phú, hấp dẫn?
2. Quan sát các hình từ 7.1 đến 7.6 và cho biết các món ăn trong hình được chế biến từ nguyên liệu chính nào?

## Hoạt động 2: Trải nghiệm một món đặc sản ẩm thực Hải Phòng

### Hoạt động 2.1. Thực hiện các hoạt động trải nghiệm sau:

1	Chọn một món đặc sản của địa phương.
2	Tìm hiểu nguồn gốc và nguyên liệu của món đặc sản.
3	Tìm hiểu hoặc trực tiếp tham gia chế biến, trình bày món đặc sản.
4	Tìm hiểu hoặc trực tiếp thưởng thức hương vị món đặc sản.
5	Ghi chép những điều em trải nghiệm và cảm nhận về món đặc sản vào <i>Phiếu thông tin</i> .

Gợi ý thiết kế *Phiếu thông tin* theo mẫu sau:

Tên món đặc sản			
Nguồn gốc: .....	Nguyên liệu: .....	Cách chế biến và trình bày: .....	Hương vị: .....

**Hoạt động 2.2.** Dựa vào *Phiếu thông tin* đã thực hiện ở Hoạt động 2.1, hãy trình bày trước lớp những điều em đã trải nghiệm và cảm nhận về món đặc sản ẩm thực Hải Phòng.



## Luyện tập

Bánh đa cua là đặc sản nổi tiếng của Hải Phòng. Em hãy thảo luận cùng các bạn để sắp xếp các bước chế biến món ăn này theo thứ tự mà các em cho là phù hợp nhất:



Sơ chế nguyên liệu

Vớt riêu cua, phi thơm cùng hành, tóp mỡ



Làm chả lá lốt

Chần bánh đa, rau muống



Nấu nước dùng cua

Nấu nước dùng bánh đa cua



Cho bánh đa, các nguyên liệu ăn cùng vào tô và chan nước dùng



## Vận dụng

Em hãy cùng người thân chế biến một món ăn đặc sản Hải Phòng để thưởng thức vào dịp cuối tuần. Hãy chụp lại hình ảnh của món ăn đó và giới thiệu với các bạn vào buổi học sau.

*Học xong chủ đề này, em sẽ:*

- Biết được một số điểm du lịch nổi tiếng ở Hải Phòng.
- Biết được một số tiềm năng phát triển du lịch Hải Phòng.
- Có thái độ tự hào và ý thức trách nhiệm giới thiệu, quảng bá du lịch thành phố.



**Mở đầu**

Quan sát các bức ảnh sau và chỉ ra các điểm du lịch của thành phố Hải Phòng.



Hình 8.1



Hình 8.2



Hình 8.3



Hình 8.4





## Kiến thức mới

Thành phố Hải Phòng là một trung tâm du lịch ở miền Bắc Việt Nam, một điểm đến đầy sức hấp dẫn với du khách trong và ngoài nước. Nơi đây hội tụ nhiều tiềm năng để phát triển du lịch như vị trí địa lý thuận lợi, tài nguyên tự nhiên đa dạng, tài nguyên văn hóa - lịch sử phong phú, cảnh quan đô thị hiện đại, cơ sở hạ tầng và hệ thống giao thông thuận tiện...

Địa hình Hải Phòng tương đối đa dạng bao gồm núi đồi, đồng bằng, biển và đảo. Nhờ thế, Hải Phòng có tiềm năng phát triển nhiều loại hình du lịch với các điểm đến hấp dẫn như: núi Voi, đồi Thiên Văn, quần đảo Cát Bà, đảo Bạch Long Vĩ, vịnh Lan Hạ, sông Bạch Đằng, sông Lạch Tray...



Hình 8.5: Đảo Cát Bà  
(Ảnh: Đỗ Trọng Luân)

Hải Phòng được thiên nhiên ban tặng cho nhiều lợi thế về địa hình, khí hậu, cảnh quan để phát triển du lịch.

Khí hậu nơi đây mang tính nhiệt đới ẩm gió mùa, một năm có bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông với nét đẹp riêng của từng mùa. Trong đó, mùa hè rực nắng với hoa phượng đỏ thắm đã trở thành một trong những điểm nhấn thu hút khách du lịch muôn phương đến với Hải Phòng.



Hình 8.6: Hồ Tam Bạc  
(Ảnh: Vũ Dũng)

Cảnh quan tự nhiên của Hải Phòng có vẻ đẹp đặc trưng của một thành phố miền duyên hải. Cảnh dòng sông uốn khúc bao quanh núi đá vôi hay cảnh bờ biển sóng vỗ bên đồi thông là những bức tranh sơn thủy hữu tình làm say đắm lòng người.



Hình 8.7: Bãi biển Đồ Sơn



Hải Phòng là vùng đất được hình thành và phát triển từ lâu đời với bề dày truyền thống. Các di tích lịch sử - văn hóa cùng với các lễ hội, làng nghề, văn hóa ẩm thực đặc sắc... tạo nên thế mạnh và nét đặc trưng riêng cho sản phẩm du lịch ở Hải Phòng.

Các di tích lịch sử - văn hóa như khu di tích Bạch Đằng Giang, Khu Tưởng Niệm Vương triều Mạc, di tích đền thờ Nguyễn Bình Khiêm, Bến tàu không số K15,... là di sản quý báu tạo nên sức thu hút mạnh mẽ của du lịch Hải Phòng.



Hình 8.8

Lễ hội ở Hải Phòng được tổ chức ở nhiều thời điểm trong năm: Lễ hội Chọi trâu Đồ Sơn, Lễ hội Vật cầu Kim Sơn, Lễ hội Hoa phượng đỏ,... Đến với lễ hội du khách vừa tận hưởng nét đẹp văn hóa đặc sắc vừa tham gia các hoạt động cộng đồng sôi nổi, bổ ích.



Hình 8.9

Các làng nghề truyền thống như làng hoa Hạ Lũng, làng tạc tượng Bảo Hà, làng cau Cao Nhân.... góp phần làm cho du lịch Hải Phòng thêm hấp dẫn. Hiện nay, du lịch làng nghề là một hướng đi mới, đem lại hiệu quả cao trong phát triển du lịch và kinh tế địa phương.



Hình 8.10

Ẩm thực Hải Phòng từ lâu đã nức tiếng gần xa với nhiều món đặc sản mang hương vị đặc trưng của miền biển như bánh đa cua, nem cua bể, bún cá cay, nộm sữa,... Văn hóa ẩm thực góp phần tạo nên sức hấp dẫn và tăng doanh thu du lịch ở Hải Phòng.



Hình 8.11: Bánh đa cua  
(Ảnh: Nguyễn Thị Bích Hà)

Bên cạnh các yếu tố tự nhiên và các yếu tố văn hóa - lịch sử, du lịch Hải Phòng còn có nhiều tiềm năng thu hút du khách với giao thông thuận lợi, cảnh quan đô thị hiện đại sầm uất, cơ sở lưu trú đa dạng... Thành phố đã và đang vươn mình lớn mạnh từng ngày. Mỗi góc phố, mỗi cây cầu, mỗi công trình... đều thể hiện sức sống của mảnh đất và con người nơi đây. Đến với Hải Phòng, du khách được đắm mình trong nhịp sống sôi nổi, phóng khoáng của đô thị loại I cấp quốc gia.



Hình 8.12: Trung tâm thương mại



Hình 8.13: Giao thông thuận tiện



Hình 8.14: Nhà hàng, khách sạn hiện đại



Hình 8.15: Cảng hàng không quốc tế

Có thể nói, Hải Phòng hội tụ đầy đủ các điều kiện thuận lợi để phát triển nhiều loại hình du lịch và sản phẩm du lịch hấp dẫn. Trong giai đoạn hiện nay, thành phố tập trung khai thác mọi tiềm năng, lợi thế; xây dựng hạ tầng giao thông, đô thị; đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến du lịch,... Bởi thế, lượng khách du lịch ngày càng đông đảo, lợi ích kinh tế - xã hội từ du lịch ngày càng tăng, tạo đà để Hải Phòng sớm trở thành trung tâm du lịch quốc tế.

1. Dựa vào văn bản, em hãy nêu các tiềm năng phát triển du lịch ở Hải Phòng.

2. Ở địa phương em (quận, huyện mà em đang sinh sống) có những tiềm năng nào đã được khai thác để phát triển du lịch?





## Luyện tập

Em hãy đóng vai một hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu với các bạn trong lớp về khu du lịch Đồ Sơn. Có thể tham khảo các thông tin sau:

**1.** Quận Đồ Sơn nằm cách trung tâm thành phố khoảng 22 km về phía Đông Nam. Hiện nay, Đồ Sơn được xây dựng và phát triển thành khu du lịch phức hợp với các loại hình du lịch phong phú, hấp dẫn.

**2.** Biển là điểm nhấn quan trọng nhất của khu du lịch Đồ Sơn. Biển Đồ Sơn được chia thành 3 khu, mỗi khu có nét đặc trưng riêng.



Hình 8.16: Bãi biển Đồ Sơn

**3.** Đồ Sơn có nhiều di tích lịch sử, văn hóa như Bến tàu không số, bến Nghiêng, chùa Hang, chùa - tháp Tường Long, đảo Hòn Dấu,...



Hình 8.17  
Bến tàu không số



Hình 8.18  
Chùa Hang



Hình 8.19  
Chùa - tháp Tường Long

**4.** Hàng năm, trên địa bàn quận Đồ Sơn diễn ra nhiều lễ hội độc đáo thu hút đông đảo du khách về dự hội như: Lễ hội Chọi trâu - Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, lễ hội Đảo Dấu...

**5.** Nhiều dự án quy mô lớn đã được triển khai ở Đồ Sơn: dự án sân golf Đồ Sơn; dự án khu du lịch quốc tế Đồi Rồng; dự án khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp Hòn Dấu. Các dự án này giúp Đồ Sơn có dịch vụ du lịch đẳng cấp quốc tế, đáp ứng nhu cầu của du khách trong và ngoài nước.



Hình 8.20: Bãi biển Đồ Sơn về đêm



## Vận dụng

Nếu đón tiếp một người bạn từ xa đến tham quan thành phố Hải Phòng trong một ngày, em sẽ mời bạn đến những điểm du lịch nào? Vì sao?

*Nhóm biên soạn và nhà xuất bản trân trọng cảm ơn các tác giả  
có tác phẩm, tư liệu được sử dụng trích dẫn trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản

.....

Chỉ đạo nội dung

**ĐỖ VĂN LỢI  
PHẠM THỊ THU HÀ**

Biên tập nội dung

.....

Biên tập mỹ thuật và trình bày bìa

.....

---

## **TÀI LIỆU**

### **GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG LỚP 7**

ISBN: .....

In ..... bản, khổ 19 x 26,5cm tại .....

Địa chỉ: .....

Số xác nhận đăng kí xuất bản: .....

Quyết định xuất bản số: .....

In xong nộp lưu chiểu tháng .....



